

Nhiếp ảnh gia Trần Công Nhung đã trở về với cát bụi

<http://www.viendongdaily.com/nhiep-anh-gia-tran-cong-nhung-da-tro-ve-voi-cat-bui-dWaTiFud.html>



Hình chụp Trần Công Nhung năm 2005 trên đỉnh núi Lũng Cú, tỉnh Hà Giang (nóc nhà Việt Nam, theo ghi chú của tác giả).

WESTMINSTER - Một nhà giáo, nhà văn, một nghệ sĩ nhiếp ảnh chuyên chụp ảnh quê hương Việt Nam, đã từ già cõi trần để lên đường trong chuyến du hành cuối cùng vào ngày đầu năm 2022. Đó là nhiếp ảnh gia Trần Công Nhung, người đã từng cống hiến cho quý độc giả của nhật báo Viễn Đông những bài viết kèm hình ảnh nghệ thuật trên mục Quê Hương Qua Ống Kính được đăng hàng tuần trong nhiều năm trước khi xảy ra đại dịch.

Ông Trần Công Nhung đã du hành trên khắp đất nước Việt Nam sau năm 1975, viết lại nhiều câu chuyện dân gian cũng như lịch sử, kèm với hình ảnh từ thành thị đến các địa phương xa xôi hẻo lánh để mang về California, nơi ông đã sống nhiều năm nhưng trái tim luôn hướng về quê hương ở bên kia bờ Thái Bình Dương.

Cô Trần Phan Nhã Thư, con của ông Trần Công Nhung, nói với báo Viễn Đông vào chiều thứ Hai, rằng ông đã nhắm mắt lìa trần vào trưa thứ Bảy, ngày 1 tháng Giêng, 2022 tại một bệnh viện ở thành phố Fresno, California, hưởng thọ 87 tuổi.

Trong mấy năm gần đây, ông Trần Công Nhung đã bị bệnh tim. Tuy nhiên, ông rất khỏe mạnh và đã không mất vì bệnh tim. Theo lời của cô Thư, người nghệ sĩ nhiếp ảnh đã bị xuất huyết não và nằm bệnh viện hai tuần trước khi từ giã cõi đời vào khoảng gần 12 giờ trưa thứ Bảy. Ông để lại người vợ 77 tuổi, cùng bảy người con gồm một trai và sáu gái cùng các cháu (năm người con của ông sống ở Mỹ và hai người ở Việt Nam).

Cô Thư nói với báo Viễn Đông, “Má con lớn tuổi, lại yếu nữa, nên con không dám nói cho Má biết Ba đã mất. Nhưng Ba con rất tâm linh, Ba đã về báo cho Má biết. Ba mất lúc 12 giờ trưa. Đến khoảng 2 giờ thì Má nói Má biết Ba đã mất.”

Cô Thư cho biết lễ an táng sẽ được tổ chức tại thành phố Westminster, Nam California, nơi ông có nhiều bạn hữu còn nhớ cách kể chuyện rất khôi hài và thông minh của ông. Ngày giờ an táng sẽ được gia đình thông báo sau.

Tuần qua California đã có những ngày mưa lớn hiếm có. Cô Thư đã kể về một lần thăm cha trong ngày mưa, “Con nói Ba ráng sống nha. Ba nói Ba khỏe, đừng lo, Ba sẽ về với con. Nhưng Ba nói mà mắt mở không ra được, bị nhắm chặt lại trên giường bệnh. Con thương Ba quá. Bệnh viện ở xa tới bốn tiếng lái xe. Lúc về trời mưa tầm tã, con nhớ lời cuối Ba nói mà không cầm nước mắt lại được. Vài bữa sau thì Ba đi luôn, không về nữa. Con buồn quá.”

Ông Trần Công Nhung chào đời tại Quảng Bình ngày 24 tháng 8, 1935. Ông đã học ở Huế từ nhỏ, là giáo sư môn toán trung học ở Nha Trang, định cư tại Hoa Kỳ năm 1993. Trần Công Nhung gia nhập làng nghệ thuật nhiếp ảnh năm 1969. Năm 1970 thắng giải các giải Đặc Biệt, Huy Chương Vàng; năm 1971 được Huy Chương Đồng Quốc Tế. Năm 2000 Huy Chương Bạc PSA tại Hoa Kỳ.

Ông đã sáng lập và giữ chức Chủ Tịch Hội Nhiếp Ảnh Khánh Hòa năm 1970; hội KBC năm 1972; Hội Nhiếp Ảnh South Bay (PASB) tại California năm 1998).

Tại Việt Nam 1972, ông tổ chức Triển Lãm Cứu Trợ Nạn Nhân Chiến Cuộc tại Nha Trang. Những bài viết kèm với hình ảnh của ông đã được đăng trên nhiều báo tạp hải ngoại như tờ Việt Báo, Người Việt, Thăng Mỏ, Trẻ Magazine, Hương Văn, Văn Hóa, Viethome Magazine, Giao Mùa, Saigon Times, Cái Đình, Vietnam Review, Thế Giới Ngày Nay, Tinh Tấn Magazine, và cuối cùng là mục Quê Hương Qua Ống Kính trên nhật báo Viễn Đông.

Những tác phẩm đã in của ông gồm có Quê Hương Qua Ống Kính tập 1 (2002) đến tập 11 (2011), Mùa Nước Lũ (Truyện), Thăng Trầm (hồi ký buồn vui một đời người), Về Nhiếp Ảnh (mạn đàm, nhân vật, phê bình), Buồn Vui Nghề Chơi Cây Kiếng. Vào năm 2020 ông xuất bản tác phẩm cuối cùng là Quê Hương Qua Ống Kính - Tâm Tình Với Độc Giả.



Một số tác phẩm của Trần Công Nhung

Trong một bài viết đăng báo Viễn Đông trước đây mang tựa đề “Khó Khăn Quê Nhà,” Trần Công Nhung từng tâm sự: “Nói khó khăn quê nhà người đọc sẽ không hiểu, nói thế tổng quát mông lung quá: đời sống khó khăn? Thời tiết cay nghiệt? Bao lũ quanh năm, ô nhiễm môi trường? Đau không bệnh viện? Chết bó chiếu chôn? Ôi kể mấy cho hết nỗi khổ, khổ tức khó khăn.

“Khó khăn người viết muốn nói ở đây là khó khăn cá nhân, trong phạm vi hẹp. Nhiều năm trước tôi có kể chuyện “ngộ độc,” do nặng lòng với quê cha đất tổ mà mỗi năm tôi thường đi về, chẳng phải để kinh doanh hay du hí, làm gì có tiền để ở khách sạn sang, ăn món ngon nhà hàng.

“Mang tiếng là người Mỹ gốc Việt mà trông tôi lúc nào cũng như anh công nhân. Tôi chỉ có mỗi ước vọng là đi tìm giáp mặt tên tuổi mọi miền quê hương mà nhà trường, sách vở đã gieo trong tôi từ thời thơ ấu. Những hình ảnh trong ca dao, trong câu hát ru em đã vẽ ra trong tôi những khung trời huyền ảo thơ mộng:

“Trên trời có đám mây xanh / Giữa đám mây trắng chung quanh mây vàng / Ước gì anh lấy được nàng / Để anh mua gạch Bát Tràng về xây / Xây dọc rồi lại xây ngang / Xây hồ vọng nguyệt cho nàng rửa chân.

“Tôi đã ru em câu hát trên mỗi ngày từ thuở lên năm. Gạch Bát Tràng chắc quý lắm, Bát Tràng ở đâu, ước gì mình được đến đấy xem cho biết. Lớn lên một chút tôi có dịp lần mò vào kho tàng Tự Lực Văn Đoàn, dần dà tôi bị cuốn hút vào thế giới lãng mạn mộng mơ của Khái Hưng, Nhất linh, Hoàng Đạo... Hình ảnh chùa Long Giác với chú tiểu Lan, con sông Yên vào chùa Hương, hang Cốc Cờ chùa Thầy.

“Bao nhiêu ước mơ ấy sụp đổ ngay sau ngày 30 tháng Tư...

“Chuyện của cả một dân tộc chẳng phải riêng mình. Hàng trăm, hàng vạn, hàng triệu người như bị lũ cuốn trôi đi nhiều ngã: Ra biển cả, lên rừng sâu, vào lao tù... lúc ấy sống chết có đó mất đó trong nháy mắt, không ai biết nguyên do...”

Xin chào vĩnh biệt Trần Công Nhung, người nghệ sĩ nhiếp ảnh đã gìn giữ được những nét đẹp cổ kính của quê hương qua ống kính của ông. Xin cầu nguyện cho ông sớm về cõi Phật, nơi mà ông đã từng nhiều lần gieo duyên qua những tấm ảnh ghi lại những tôn tượng, những mái chùa của một đất nước mà ông đã không đành lòng dứt bỏ ra đi.



Bến - Ảnh: **Trần Công Nhung** (Trích từ sách Quê Hương Qua Ống Kính - tập 2)

Bến nghe mộc mạc nhưng lại nhiều ý nghĩa. Bến là nơi về của mọi nẻo sông, nơi gặp gỡ bao nhiêu sinh hoạt ở đồng quê...

WEBSITE CŨ CỦA TRẦN CÔNG NHUNG

<http://ltn.net/>



Hội nhập | Ghi Danh Bỏ gõ tiếng Việt Bật Tắt Việt Ngữ English

ng Kính - Ảnh Nghệ Thuật - Tản Mạn Đường Xa - Quê Hương Qua Ống Kính - Ảnh Nghệ Thuật - Tản Mạn Đ

TRANG NHÀ

TIN MỚI CẬP NHẬT

THƯ NHÀ

VIẾT VỀ NHỊP ẢNH

ẢNH

TRUYỆN DÀI MÙA NƯỚC LỬ

ĐOÀN KHÚC

TẢN MẠN ĐƯỜNG XA

THẮNG TRÂM

QUÊ HƯƠNG QUA ỐNG KÍNH

TRANG ĐẶC BIỆT

BUỒN VUI NC CÂY KIẾNG

GỚI THIỆU SÁCH

LIÊN LẠC

QUÊ HƯƠNG QUA ỐNG KÍNH

105 MỘ LÊ VĂN DUYỆT (01/30/2016 03:19 AM) (Xem: 8349)

Sau khi



TẢN MẠN ĐƯỜNG XA

17 KHOẢNH KHẮC BÊN HỒ (04/12/2015 10:32 PM) (Xem: 4854)



Đang lang thang dọc bờ hồ, nhắc thấy một người con gái trong chiếc áo ấm cổ lông cừu, ngồi bên ghê đá, trầm ngâm nhìn ra thấp Rùa... Xem thêm

NGHỆ THUẬT & NGHỆ SĨ (05/16/2014 08:07 PM) (Xem: 8760)



Đôi lúc tôi không hiểu nguyên thủy ai là tác giả định vị, định nghĩa các từ ngữ. Nhiều chữ chỉ cùng một việc làm, lại được dùng cho giới này mà không dùng cho giới kia.

THƯ NHÀ

NGÀY ĐỒNG BẠN CŨ (01/18/2013 08:15 PM) (Xem: 17209)



Mùa Đông năm nay tôi lại đứng chân ở miền đất nổi tiếng mưa rét. Ngày đêm lạnh tê công người. Xem thêm

ĐÔI ĐỒNG TIỀN BẠN (03/13/2012 10:31 AM) (Xem: 20063)



"Sống gửi thác về" ai cũng thấy vậy. Ta Bà là cõi tạm, nơi mọi sinh vật (kể cả con người) tranh giành đất sống



Sách QUÊ HƯƠNG QUA ỚNG KÍNH: bộ 16 tập

Xin liên lạc tác giả: tranhungcong46@gmail.com
hoặc Tel. (657) 296-8727,
hay thư về địa chỉ 1209 SW. Hopi St., Blue Springs, MO
64015.

CÁC BÀI VIẾT CỦA TRẦN CÔNG NHUNG TRÊN MỘT SỐ WEBSITES



<http://viendongdaily.com/chuyen-muc/que-huong-qua-ong-kinh-quehuongquaongkinh.html>

<https://vietbao.com/author/post/4658/1/tran-cong-nhung>

<http://www.ninh-hoa.com/TranCongNhung-Index.htm>

Săn Ảnh

**** Trần Công Nhung ****

LTS - Hội Nhiếp Ảnh South Bay (PASB) sẽ khai giảng “Khóa II Nhiếp Ảnh Nghệ Thuật” và tiếp tân giới thiệu những tác phẩm của Khóa 1 và của Hội PASB, đồng thời giới thiệu Kinobo Center (Trung tâm Cây Kiểng và Non Bộ) vào lúc 10 giờ sáng ngày chủ nhật 16-01-2000. Mời các bạn tham dự. Mọi chi tiết thêm, xin liên lạc: (310) 978-8978 or email address: pasouthbay@yahoo.com. Sau đây là bài viết của nhiếp ảnh gia Trần Công Nhung, huynh trưởng của PASB về thú “Săn Ảnh”.

Chúng ta thường nghe tiếng săn trong săn bắn, săn thú rừng, cụ thể như săn nai, săn heo... người thợ săn phải vất vả lội suối băng rừng để tìm con mồi. Có khi thức khuya dậy sớm dấn mình trong bụi rậm, rình ngay lối mòn con mồi thường đi qua. Lúc nhác thấy con mồi là lúc thần kinh người đi săn căng thẳng, tim đập mạnh, mọi thao tác dương súng nhắm con vật phải thật nhanh, nhẹ nhàng và chính xác. Đợi mục tiêu di chuyển đúng vào tầm đạn, ngón tay trở bóp cò. Đùng một phát, con mồi lăn ra, người đi săn hả hê nhìn ngắm thành quả của mình: Chấm dứt một mạng sống để có được một niềm vui.

Trong thú chơi ảnh nghệ thuật người săn ảnh hầu như cũng trải qua các giai đoạn như thế. Người thợ săn gọn gàng với một bị đạn, một khẩu súng, còn người săn ảnh linh kính những máy, ống kính, film, chân ba càng và bao nhiêu thứ bà nhằng khác tùy nhu cầu của mỗi người. Người (săn) ảnh cũng hồi hộp đợi chờ, chờ mặt trời xuống luôn vào đám mây đáng hổ phục để có tấm ảnh “Hoàng Hôn Rực “Nắng”. Hoặc ngồi chịu lạnh ngoài bãi biển từ sáng tinh mơ để đợi mặt trời to như cái nia hồng nhú lên từ từ phía hòn đảo xa...

Khi ngắm máy, người ảnh cũng chọn lựa, đắn đo, xê dịch làm sao cho chủ đề đúng vào điểm mạnh, đường nét thật bắt mắt, mọi khía cạnh tương phản tối đa nghĩa là tất cả những yếu tố cấu thành một tác phẩm được thể hiện đồng bộ như một phản xạ. Người ảnh trong giây phút xuất thần, thể nhập vào với cảnh vật trước mặt. Một tiếng

xạch, một tác phẩm đang hình thành. Cũng có lúc người ảnh phải ngụy trang: nhìn như không nhìn, chụp như không chụp, nhờ vậy mới có những snapshot bất ngờ độc đáo. Nếu lúc nào cũng 1,2,3 thì làm gì ghi được nét nghĩ ngợi riêng tư của người con gái đang thì...

Sau mỗi lần shoot mà chúng ta cảm thấy hả hê thì đấy là niềm an ủi ban đầu. Rồi còn thấp thỏm lúc tráng film, khi soi film trước đèn, thấy bố cục chặt chẽ, đường nét hay, film không phải crop, đúng sáng.... là niềm vui cứ dâng tràn và tác phẩm dường như đang hiển hiện trước mặt. Có thể, một câu thơ, một khúc hát được ngâm lên khe khẽ hay được huýt sáo một cách băng quơ... đó là dấu hiệu của niềm hân hoan mà người chơi ảnh muốn chia sẻ.

Đến một lúc, tác phẩm thật sự phải ra đời, như người mẹ phải đến ngày sinh nở chuẩn bị mọi thứ cho lúc lâm bồn, người ảnh lo pha chế thuốc, giấy, chuẩn bị máy móc và các thứ cho việc phóng ảnh, rồi tự nhốt mình vào phòng tối. Lúc phóng ảnh cũng còn nhiều tính toán, tính khẩu độ máy phóng, tính thời gian phơi sáng, tính phương thức thui che... phải động não tối đa để tác phẩm được hoàn hảo.

Lúc cho tờ giấy trắng tinh vừa mới phơi sáng vào khay thuốc, dưới ánh đèn đỏ mờ nhạt hình ảnh hiện lên từ từ nhập nhòa như cảnh vật trong sương mờ buổi sớm mai. Nếu mọi tính toán chu tất thì sau khi định hình, ảnh sẽ được mang ra ngâm nước rửa ngoài ánh sáng thường. Bây giờ thì tác giả không còn một lo âu nào nữa, thoải mái ngắm nhìn tác phẩm của mình. Nhưng công việc chưa hết, còn phơi ảnh, chấm tát, vào khung.

Đợi lúc cả nhà đi vắng, một mình trước tác phẩm, bên cạnh tách cà phê, có khi kèm thêm điếu Marlboro, đây là giây phút thần tiên nhất của người chơi ảnh. Làm sao cảm hết được niềm vui của người mẹ khi thấy đứa con vừa ra đời bụ bẫm hồng hào kháu khỉnh: Chà, cái mũi sao giống bố thế, còn lỗ tai y đúc của ông ngoại. Và người ảnh thì: Hay quá, mình bấm đúng ngay lúc thằng bé vừa nhắm mắt ngược lên, mấy cánh chim kết vừa đúng vòng cung của tấm ảnh, tuyệt thật, nếu chậm một giây là hỏng bét. ..phải

chi đừng có cái bóng đen đi xa tít đằng kia thì tuyệt... thôi nhưng chẳng sao... tựa gì nhỉ. Bản Khoăn" Ngõ Ngàng" hay Lo Âu" Tung Cánh hay Kết Đoàn" Cứ thế mà tác giả lằm bằm với đứa con tinh thần của mình trong khi niềm hân hoan dẫn tác giả đi vào bất tận.

Cái lý thú của người thợ săn bắt ngay khi con mồi ngã quỵ, sau đó là chia chác tranh giành phần hơn miếng ngon, lằm khi sinh ra bất hòa. Niềm vui của người săn ảnh thì mãi mãi với tác phẩm của mình. Mỗi tác phẩm là một câu chuyện một kỷ niệm khó quên. Niềm vui đó không những riêng cho tác giả mà còn cho bạn bè, có khi vượt ra ngoài biên giới đến tận người xem ở những chân trời xa lạ. Và chính mình cũng thường xuyên hoan hỷ chia sẻ vui mừng về những thành công của người khác. Trong nghệ thuật cũng như trong tâm linh, nếu thiếu tự giác sẽ đi đến thiếu tự trọng, hậu quả là ta luôn luôn sống trong lo âu dòm chùng, nóng giận và thường tìm cách tô vẽ cho mình một lớp vỏ hào nhoáng thiếu trung thực và kém lượng thiện. Nhưng nội lực yếu, đầu óc non cạn thì cho dù có cỡi lên đầu cọp cũng chẳng nhát được ai.

Tác phẩm là dấu tích của hành trình đi tìm nghệ thuật, là biểu hiện của tu chứng. Người Anh có câu châm ngôn đại ý: *Anh có thể đối một người suốt đời nhưng không thể đối mọi người mãi mãi.*

Đi tìm nghệ thuật là trở về với bản thể tinh khiết của vũ trụ trong đó có con Người. Con Người phải khám phá những bí ẩn của chính mình, phải biết rõ mình nếu không chẳng khác gì người mù đi đêm. Chính con Người có sứ mạng bảo vệ, phát huy tất cả những giá trị rực sáng từ hôm qua để chuẩn bị trao lại cho ngày mai.

Tôi nghĩ bất cứ ai đã làm nghệ thuật cũng đều thấy như vậy.

Trần Công Nhung

Trần Công Nhung: Hoàng Cầm với Lá Diêu Bông



Nhà thơ Hoàng Cầm đang ký tặng sách cho tác giả Trần Công Nhung

Nghe tên Hoàng Cầm là nhớ “Lá Diêu Bông”. “Lá Diêu Bông” như thế nào, chắc không ai biết mà ngay tác giả tìm suốt đời cũng không thấy “Lá Diêu Bông”, cho dù đôi lần có tìm ra thì “người tình” cũng bảo không phải. “Lá Diêu Bông” mãi mãi là một huyền thoại. Huyền thoại không có trong đời thường mà sao ai cũng thương cũng nhớ, cũng muốn hiểu muốn tìm:

*Lá Diêu Bông (1)
Váy Đình Bảng buông chùng cửa Võng
Chị thần thơ đi tìm
Đồng chiều
Cuống rạ
Chị bảo
Đưa nào tìm được Lá Diêu Bông
từ nay ta gọi là chồng
Hai ngày Em tìm thấy lá
Chị chau mày
đâu phải Lá Diêu Bông
Mùa đông sau Em tìm thấy lá*

*Chị lắc đầu
trông nắng vẫn bên sông
Ngày cưới chị
Em tìm thấy lá
Chị cười
xe chỉ ẩm trơn kim
Chị ba con
Em tìm thấy lá
Xòe tay phủ mặt Chị không nhìn
Từ thuở ấy
Em cầm chiếc lá
đi đầu non cuối bể
Gió quê vi vút gọi
Diêu Bông hời...
... ới Diêu Bông...!*

Hơn mười năm trước trong chuyến về chơi Bắc Giang, tôi được nghe một đoạn nhà thơ Hoàng Cầm trả lời đài BBC, đài này hỏi về ẩn ý trong bài “Lá Diêu Bông”, vì có nhiều người lý giải và gán cho bài thơ, nội dung mang màu sắc chính trị, trong số có nhạc sĩ Phạm Duy. Nhà Thơ Hoàng Cầm đã trả lời chẳng có ẩn dụ gì cả, nó là mối tình của Nhà Thơ lúc còn bé (2). Mười ba năm sau, tình cờ tôi có dịp thăm tác giả “Lá Diêu Bông”, vào một ngày sau Tết con Gà (2005).

Tôi đi với một người quen đến hẻm 43 Lý Quốc Sư, từ khách sạn tôi ở, đi bộ mất 20 phút. Vừa đến đầu hẻm, thấy có chiếc xe lăn, một người đàn ông theo sau đẩy. Anh bạn nói ngay:

- Cụ vừa đi đâu về.
- Cụ Hoàng Cầm?
- Vâng, tôi quên nói ông, Cụ bị té gãy chân, phải ngồi xe lăn.

Chúng tôi vào tới thì chiếc xe lăn vừa khuất và cửa đã khóa lại. Người bạn lên tiếng gọi, sau khi nhận ra giọng quen, một chiếc chìa khóa buộc giây dài từ cửa sổ trên cao vút xuống. Chúng tôi lên gác, căn phòng bề ngang vừa kê một giường đơn, một bàn tròn nhỏ. Đây là nơi ăn ngủ làm việc của nhà thơ, cũng là nơi đặt bàn ăn của cả nhà. Sau cánh cửa ngăn là phòng vợ chồng con trai Cụ. Giang sơn Cụ xếp gọn trên chiếc giường rộng mét hai. Người bạn giới thiệu sơ về tôi, Cụ chào qua, không nói gì vì cả nhà đang dùng cơm trưa, và cụ vừa ở Đại Hội Nhà Văn về, người con trai hỏi:

- Hôm nay Cụ có gặp các ông lớn không?

Người phụ tá trả lời:

- Cụ được Nông Đức Mạnh ôm hôn hai lần. Cả Đại Hội, Tổng Bí Thư chả hỏi ai, chỉ hỏi thăm Cụ.

Người con dâu không hiểu đùa hay thật thêm vào:

- Thế là Cụ sướng nha, lại còn được tặng cái túi xách.

Mỗi đại biểu dự hội được tặng một túi du lịch nho nhỏ bằng Simili, có lẽ hàng Trung Quốc, màu xám, một giây kéo bình thường, không có gì đáng gọi là quà văn nghệ, nhất là đối với một nhà thơ lão thành cỡ Hoàng Cầm.

Trong Xã Hội Chủ Nghĩa, những việc “ban phát” tỉ mỉ như thế thường được lưu ý, người “thụ hưởng” ít nhiều cũng cảm thấy hẫ hẫ “phấn khởi”. Có lẽ từ đó sinh ra tâm lý kèn cựa, tranh chấp, dòm ngó nhau... Sống trong hoàn cảnh khó khăn, người yếu “nội lực” khó mà đứng vững trước những bức bách về vật chất cũng như tinh thần.

Cụ Hoàng Cầm năm nay đã 84 tuổi, cụ vẫn viết, vẫn sáng tác đều đặn. Ăn uống đạm bạc, Cụ ăn mỗi bữa một bát cháo lớn, nhưng món không thể thiếu là thuốc đen. Mỗi ngày Cụ tiêm hai cữ. Nhà Thơ phải thuê riêng một người để tiêm thuốc và theo giúp đỡ Cụ lên xe xuống xe mỗi khi cần đi đâu.

Người phụ tá đang chuẩn bị bàn đèn. Xưa giờ nghe nói giới viết lách thường giao du với nàng Tiên Nâu, nhưng, chưa hề một lần thấy tận mắt. Hôm nay là lần đầu tôi được nhìn rõ bộ khay đèn và theo dõi cung cách làm thuốc, tiêm thuốc.

Chuyện không ngờ.

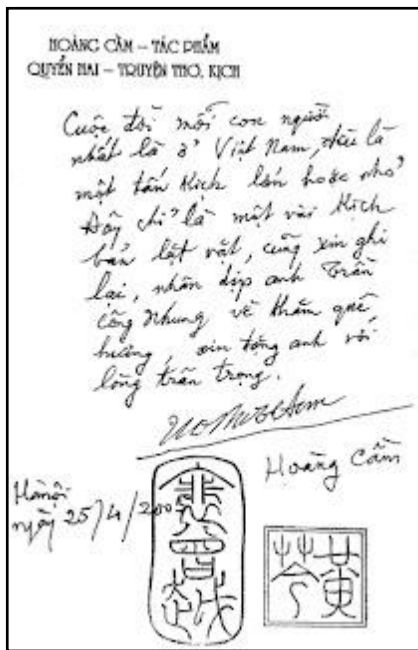
Nhà Thơ nằm dài trên giường nghỉ ngơi, người đàn ông đứng tuổi soạn khay đèn, mới nhìn qua đã thấy ngay “bàn đèn không chuyên”, nghĩa là bộ khay đèn kết hợp bởi nhiều thứ đồ dùng ngày nay. Khay không phải khay gỗ chạm trổ ngày xưa mà cái chậu nhựa vuông, nông, dùng để bê bia Carlsberg trong nhà hàng. Đèn cũng loại chế tạo từ lon, chai, dọc tẩu lớn bằng ngón chân cái, dài chừng 50cm, có gắn nòi thuốc như chiếc bình độc ẩm da chu. Một cái ly cao cắm nhiều que đồng để vê và tiêm thuốc. Người tiêm dùng que đồng xắn nhỏ một viên thuốc nguyên, cỡ hạt tiêu, hơi nóng rồi lăn qua lại nhiều lần trên cái đĩa con. Khi thuốc đã “chín” nở nhuyễn, anh ấn viên thuốc vào miệng nòi, anh nằm xuống sàn nhà, quay đầu giọc tẩu cho nhà thơ ngậm, rồi châm lửa. Nhà Thơ hít một hơi dài, từ từ nhả khói trong trạng thái tâm hồn lơ mơ. Có lẽ đây là lúc “đi mây về gió” mà giới văn nhân thi sĩ mô tả xưa nay. Nhìn cảnh cụ Hoàng Cầm nằm hút, tôi mới hiểu rõ lời giải thích câu “Tửu tứ trà tam a phiến nhị” của nhà cổ ngoạn Vương Hồng Sển (3). A phiến phải hai người và chỉ hai người thôi. Người tiêm người hút hoặc hai người tiêm cho nhau.

Có một người quen, trước 75 anh là phi công, thường đưa các ông Tỉnh Trưởng đi công tác, và đã có dịp giao du với nàng Tiên Nâu, anh bảo : “Khi hít hết một hơi là người cứ như đang lái máy bay, mà lái một cách bay bướm nghĩa là lượn một cách đẹp mắt. Đúng như các cụ nói, đi mây về gió. Các cụ có lái máy bay bao giờ đâu mà nói không sai”.

Người tiêm thuốc lại nạo hết “xái” trong nôi, trộn thành một viên lớn, tiếp tục cắt thuốc về lên miệng nôi đã hơi nóng, khi thấy được lại tiêm cho Cụ. Tôi thấy một cữ Cụ hút cũng đến 10 điếu, nhưng chỉ có một điếu nguyên, còn thì “xái”. Anh bạn cho biết, vì hút “xái” mới sinh nghiện, còn hút thuốc nguyên thì bình thường. Các dân tộc Tây Bắc trồng thuốc, họ hút như ăn cơm, không ai nghiện cả. Xong cữ thuốc đen, đến thuốc Lào, Cụ ngồi tựa lưng vào thành giường, tựa nhồi thuốc, tựa châm hút. Từ lúc mới vào, tôi đã xin, Cụ cho phép chụp ảnh thoải mái. Cụ hút một lúc mấy hơi thuốc Lào. Trông cụ thể mà hơi khá dài, tiếng nước trong điếu cày reo ọc ọc hòa với tiếng hít kéo dài, tôi có cảm tưởng như cụ sắp hết hơi, nhưng trông nét mặt Cụ khá bình tĩnh, mắt lim dim nghe hơi thuốc đi vào từng huyết mạch. Đến khi đầy ắp khoái cảm, cụ nhả ống điếu phả lên không trung đám mây bạc lượn lờ, làm cho khuôn mặt của nhà thơ bỗng bình chơi vui.... trông hay hơn khi cụ nằm tiêm thuốc.

Tôi ngộ ra điều mà lâu nay mình thầm chê trách, "sao những văn nhân thi sĩ lại hay nghiện ngập". Đây là chìa khóa để quý vị mở ra khung trời lồng lộng của riêng mình, là ngõ đi vào thế giới riêng, tha hồ múa bút, tha hồ "nhả ngọc phun châu", khác với nghiện ngập của hàng phàm phu tục tử...

- Thưa Cụ, mỗi ngày tính ra tiền thuốc khoảng bao nhiêu?
- Trăm nghìn.
- Thưa, nếu không hút thì cụ thấy thế nào?
- Không ăn uống được, không làm việc được.
- Như vậy hút cũng như uống thuốc bệnh, để có sức sáng tác?
- Đúng thế.
- Thưa, nhớ gặp khi khó khăn khan hiếm thì lấy thuốc đâu ra?
- Điều này không lo, đã có người đủ thẩm quyền giúp mua.



Thủ bút của Hoàng Cẩm

Tôi hỏi như thế là nghĩ đến sức khỏe Cụ, hết thuốc là hết xăng, xe dù có đắt giá bao nhiêu cũng chỉ là đồng sắt vụn. Vừa chuyện trò vừa bấm máy, có thuốc vào nét tinh anh sắc bén lộ hẳn trên gương mặt Nhà Thơ. Cụ luôn luôn cười, thịt da trên mặt dày đặn hơn trong khi thân mình chân tay teo tóp. Thân già mà đầu óc rất trẻ. Nghĩ thế, mà thật thế nên tôi định hôm sau sẽ trở lại cho Cụ xem mấy bức ảnh chụp cô gái Liêu Trai (3). Qua chuyện “Lá Diêu Bông”, tôi hỏi thẳng Cụ:

- Thưa Cụ, cháu đọc được một bài viết về “Lá Diêu Bông” ở hải ngoại, bảo rằng, nội dung bài thơ là mối tình của Cụ chứ không ám chỉ gì cả.
- Đúng như vậy, anh nào viết chắc có nghe cuốn băng tôi nói chuyện.
- Thế nhưng Cụ đã phải đi tù vì “Lá Diêu Bông”?
- Vâng, không những tù mà còn bị cấm in tác phẩm suốt 30 năm. Thành thử nhiều thế hệ không biết Hoàng Cẩm là ai.(4)
- Cụ có thể cho cháu biết sơ tình tiết của “Lá Diêu Bông”.

Nhà Thơ thẳng người dậy, hít một hơi thuốc Lào rồi trầm ngâm mấy giây như hồi tưởng:

- Vào khoảng tháng 8 năm 82, tự nhiên Công An đến lục xét rồi bắt tôi đi mà không cho biết lý do. Tôi bị nhốt vào nhà giam và buộc làm kiểm điểm. Tôi không hiểu kiểm điểm về việc gì, nhưng mỗi ngày phải viết kiểm điểm. Tháng này qua tháng nọ, rồi họ đưa cho tôi tập thơ Về Kinh Bắc, bảo kiểm điểm từng bài, từng chữ trong đó. Sau nhiều ngày tháng suy gẫm kiểm tìm, tôi thấy có gì sai trái đâu, toàn những bài thơ tình. Một hôm tôi chợt nghĩ, có lẽ bài “Lá Diêu Bông”, do ý nghĩa mơ hồ tạo ra mỗi nghi ngờ chẳng. Tôi viết kiểm điểm ngay bài thơ, và quả nhiên, anh thiếu tá công an vui vẻ cảm ơn tôi, còn nói thêm: “Tết này thế nào anh cũng được về”.

Nhưng tôi vẫn tiếp tục bị giam. Không còn viết kiểm điểm, tôi nghĩ là chuyện đã giải quyết xong, vậy mà tôi phải trả thêm 1 năm tù nữa, một món nợ tôi không hề mượn bao giờ.

- Trước sau Cụ bị giam bao lâu?

- Mười tám tháng.

- Thực sự thì do đâu Cụ bị oan?

- Do bài thơ chưa in nhưng lọt ra hải ngoại, có người đem bình luận diễn giải, tuy không đúng với chủ đích của tác giả nhưng lại đúng với thực tế. Người ta bảo Hoàng Cầm làm bài “Lá Diêu Bông” là ám chỉ Đảng. Chị là Đảng, em là Nghệ Sĩ, Nghệ Sĩ được Đảng yêu thương, Đảng bảo gì nghe nấy, nhưng chẳng bao giờ được gì (dù có bỏ xác vì Lá Diêu Bông).

Đến lúc bị tù, làm đúng bài kiểm điểm, sắp được ra, lại cũng do hải ngoại có thư gửi chính phủ yêu cầu thả tự do cho Hoàng Cầm. Tố Hữu nổi cơn thịnh nộ phán: “Nhốt nó thêm 1 năm nữa vì tội có nước ngoài can thiệp”.

Tôi phân vân, không hiểu sao ông Tố Hữu oán ghét căm thù người cùng môn phái đến thế. Về sau anh bạn cho biết, do Tố Hữu ganh tỵ tài năng. Nam Cao chết cũng vì Tố Hữu (5).

Hồi còn giữ chức Phó Thủ Tướng đặc trách kinh tế, Tố Hữu nắm quyền sinh sát trong tay, giới nghệ sĩ liệu mà giữ gìn “ăn nói”. Nhưng Tố Hữu làm những bài thơ nô dịch, xem rẻ tổ tiên nên nhiều người phản bác, trong số có Hoàng Cầm.

Tố Hữu viết:

Thuở Anh chưa ra đời (ý nói cách mạng tháng 10 Nga)

Trái Đất còn nức nở

Nhân loại chữa thành người.

Hoàng Cầm vặn lại: “Anh của ông ra đời năm 1917, thế trước năm 17 “nhân loại chữa thành người” thì là gì? Khi à. Con Hồng cháu Lạc, 4000 năm văn hiến của anh đâu”.

Câu chuyện đến tai, Tố Hữu ức lắm, tìm cơ hội trừ dập Hoàng Cầm. Tôi nghĩ, con người dù cầm bút hay cầm cày, khi đã chấp nhận làm nô dịch cho danh lợi thì nhân phẩm không còn gì để nói, và, họ sẵn sàng làm mọi chuyện tồi tệ vì quyền lợi riêng tư của mình. Tố Hữu tiếp tục ngấm ngấm hại nhà thơ Hoàng Cầm bằng cách không cho in tác phẩm suốt mấy mươi năm.

Mãi đến năm 2003 nhà xuất bản Hội Nhà Văn mới sưu tầm in 3 tập Hoàng Cầm Tác Phẩm:

Hoàng Cầm tác phẩm : Thơ

Hoàng Cầm tác phẩm : Truyện Thơ Kịch.

Hoàng Cầm tác phẩm : Văn Xuôi

Hoàng Cầm tác phẩm Thơ là tập hợp các tập thơ, có tập Lá Diêu Bông nhưng không có bài Lá Diêu Bông (6) mà chỉ có bài: Bao giờ nói hết chuyện Diêu Bông (trang 245), bài thơ có 5 đoạn xin trích đoạn 1:

Dẫu anh biết Diêu Bông không thực

Sao Diêu Bông cứ thức hồn em

Cứ sao băng mãi đường đêm

Cứ trăng lên đậu cành mềm xuân quê

Cứ lời áo cời trưa hè

ngực trần vỗ yếm gọi về tuổi hoa

Cứ hương thiên lý đường xa

Cứ lưng chừng đợi ngọc ngà hồ ly

Cứ môi hôn yên chi chụm cánh

dẫn anh về chuốt mảnh chiếu gon

Hương nhu xoắn tóc lưng tròn

cái đêm hôm ấy mắt mòn men tê

Hôm sau tôi trở lại mở Laptop cho Cự xem mấy tấm ảnh chụp cô gái tóc dài, nhân thể nhờ Cự điểm xuyết mấy câu gọi là “tức cảnh sinh tình”. Cự xem ảnh, tôi đọc 4 câu thơ, nhưng Cự không còn nghe, Cự ngắm nhìn rất kỹ người trong ảnh. Nét mặt Cự tươi tỉnh

và sáng hẳn ra. Cụ bảo “đưa gần lại tôi thấy cho rõ”. Tôi để máy slide show, hình ảnh quay lại đến mấy lượt. Tôi biết Cụ thích lắm, Cụ khen nhiều câu... Rồi Cụ bình phẩm. Tôi vừa nghe, vừa chụp ảnh. Nhà Thơ và anh bạn trao đổi nhau về nét tướng nhân dáng người con gái. Và, lần đầu tôi nghe những “Tổ mao...chiết yêu...cự huyết, trường túc tri... lao” Tôi thấy vui, bao nhiêu chuyện khổ ải, thăng trầm, bao nhiêu lợi danh người đời... chúng tôi đều quên, quên luôn cả Thơ, để đi vào cái đẹp lung linh huyền ảo muôn thuở mà có người lên tám đã mê say. Sẵn bút nhà thơ Hoàng Cầm ký tặng tôi 3 bộ sách của ông do Hội Nhà Văn xuất bản.

Con người đích thực của nghệ thuật, dù trong hoàn cảnh có cay nghiệt chẳng nữa, vẫn một lòng say mê tôn vinh cái Đẹp, chỉ có cái Đẹp mới khích lệ vỗ về an ủi người sáng tác. Cái Đẹp chính là thứ lá dâu tuyệt hảo để Tằm nhả tơ vàng. Xin đa tạ những đóa hoa nghiêng nước nghiêng thành, những đóa hoa rừng, những đóa hoa đại, những người mẫu yêu quý đó đây trên những chặng đường tôi đã đi qua... và xin đứng xa thật xa... kéo nữa:

Diêu Bông hời...! ...ới Diêu Bông...

Trần Công Nhung

- (1) Khổ thơ trình bày theo sách Hoàng Cầm tác phẩm Thơ trang 150, NXB Hội Nhà Văn 2003.
- (2) ...bản chất của tôi là *đam mê* có lúc đến yếu đuối. Tôi vốn đa tình, mới 8 tuổi đã biết mê nhan sắc, 12 tuổi đã biết buồn đau về nỗi trống vắng yêu thương của một người nữ... (Mấy Dòng Tâm Sự trang 619 thư gửi Đặng Tiến, Phạm Duy, trong Hoàng Cầm tác phẩm Văn Xuôi)
- (3) BuồnVui Nghề Chơi Cây Kiểng, trang 20 của tác giả
- (4) Chuyện Liêu Trai trang 176 QHQOK tập 4
- (5) Trong phòng cụ Hoàng Cầm có một bức ảnh Tướng Võ Nguyên Giáp ngồi thiền, tôi thấy đẹp xin chụp lại. Khi ra làm ảnh tại hiệu Nguyên Cầu đường bà Triệu, mấy cô trong cửa hàng khen ảnh Tướng Giáp, tôi hỏi còn đây là ai thì không ai biết. Lúc nghe tôi nói Hoàng Cầm người nổi tiếng của Hà Nội, các cô ngạc nhiên: “Bếp Hoàng Cầm hả chú”. Người Hà Nội chỉ biết Hoàng Cầm là loại bếp tránh khói trong thời chiến không ai biết Hoàng Cầm nhà thơ.
- (6) Tìm mộ Nam Cao trang 126 QHQOK tập 6.
- (7) Bài Lá Diêu Bông trả về tập Kinh Bắc trang 150.

Ý nghĩa cổng làng

Bài **TRẦN CÔNG NHUNG**

Như đã trình bày trong những kỳ trước, cổng làng không chỉ là địa giới giữa làng này và làng khác, cổng làng còn là biểu tượng về đạo đức, văn hóa, nghề nghiệp của làng. Lối giáo dục của người xưa thật thâm thúy sâu sắc, chỉ nghe tên làng thôi cũng đã biết được phần nào tư cách tài năng của dân làng: làng Ước Lễ, làng Tiến Sĩ, làng Đồng Cầu Nôm, v.v..



Làng Trinh Tiết (Trần Công Nhung/ Viễn Đông)

Như làng Ước Lễ, cổng đắp nổi ba đại tự Ước Lễ Môn (Cổng làng Ước Lễ) không chỉ là tên làng mà còn nói lên triết lý của Nho Giáo được dân làng tiếp nhận. Ước Lễ là chữ xuất phát từ lời của Khổng Tử (Bác học dĩ văn, ước chi dĩ lễ), ý nói muốn học rộng thì phải dựa vào văn (tức văn hóa); học đã rộng rồi thì phải chế định (Ước) bằng Lễ, ấy là điều cần thiết của người học rộng. Lấy Ước Lễ đặt tên làng là ý nói dân làng sống trong trật tự lễ giáo nghĩa là biết thương tôn pháp luật biết đạo cư xử với nhau. Mặt sau cổng làng Ước Lễ cũng như cổng làng khác, có chữ “Thiếu Cao Đại.” Đây là điển tích trong Hán thư, nói về ông quan đời Hán tên là Vu Định Quốc, làm quan trong triều. Khi về quê ông thấy con cháu đang làm nhà, bèn dặn con cháu, làm cửa phải cao hơn một chút (thiếu cao đại). Có ý mong cho sau này con cháu làm quan to, thì xe ngựa mới đi vừa. Dùng điển tích xưa đắp trên cổng nơi dân làng thường qua lại, cũng là nhắc nhở mọi người phải có chí học hành, tiến thủ để được thành đạt trong cuộc sống.



Bàn thờ Tiến Sĩ (Trần Công Nhung/ Viễn Đông)

Làng Đông Ngạc ở Bắc Từ Liêm (Hà Nội) được mệnh danh là “làng Tiến Sĩ” bởi có truyền thống khoa bảng. Điều này thể hiện ngay trên cổng cuốn thư và có hai tháp bút. Làng cổ Đông Ngạc, tên nôm là Kẻ Vẽ, nơi có nhiều người đỗ đạt nổi danh như Đỗ Thế Giai, Hoàng Minh Giám, Phan Phu Tiên, Phan Văn Trường, Nguyễn Văn Trung...

Chỉ tính riêng các khoa thi thời phong kiến làng đã có 25 tiến sĩ Hán học, 6 tiến sĩ vọng và gần 400 cử nhân, tú tài. Cả năm dòng họ lớn trong làng là Phan, Phạm, Đỗ, Nguyễn, Hoàng đều có người đỗ đạt cao. Hầu hết những chiếc cổng làng, cổng ngõ ở Đông Ngạc đều có hai ngọn bút tháp vươn cao thể hiện tinh thần hiếu học. Nhà thờ họ Phan Nổi có pho tượng sử gia Phan Phu Tiên. Ông chính là tiến sĩ khai khoa của làng Đông Ngạc dưới thời Lê Thái Tổ. Dân làng Đông Ngạc vẫn ghi nhớ lời ông dạy:

*“Trẻ mà không học khó làm nên
Tự thẹn già nua trót kém hèn
Ôn cũ sau này mong biết mới
Vào nhà ắt phải bước qua hiên.”*



Làng Tiến Sĩ (Trần Công Nhung/ Viễn Đông)

Trên tám bia đá ở nhà thờ họ Phan còn có những tên tuổi danh tiếng khác như Phan Tuấn Phong - lãnh tụ phong trào Đông kinh nghĩa thực; Phan Văn Trường - tiến sĩ luật tại Pháp...

Các cụ cao niên ở Đông Ngạc cho biết: hầu hết các dòng họ lớn trong làng đều có nguồn gốc từ đất Ái Châu, Thanh Hóa. Cuộc sống ngày xưa khốn khó nên các cụ đều chăm chỉ theo nghiệp đèn sách.

Câu “Đất Kẻ Giàn, quan Kẻ Vẽ” để nói về truyền thống đỗ đạt ở đây. Kẻ Vẽ trước kia có tên Đổng Ếch vì học trò trong làng (ham học) đọc sách râm ran như tiếng ếch kêu. Địa thế của làng Tiến Sĩ là thế Rồng. Ngôi đình làng cũng được xây dựng dựa trên thế đó nên con cháu trong làng mới có nhiều người công thành danh toại làm vang danh tiếng tể làng.

Tên cổng làng cũng nói lên nghề chuyên môn của làng, như cổng làng Nôm đắp ba chữ Hán “Đồng Cầu Nôm”: Nghề chính của làng là buôn “đồng nát”, nhờ có làng Nôm mà ngành đúc đồng phát triển nhanh và ngày một tinh xảo. Từ đó làng Thông nổi tiếng và dân làng hãnh diện với tên “Đồng Cầu Nôm”.
Những câu ca dao:

*Đồng nát thì về cầu Nôm
Con gái nỏ mồm về ở với cha.*

Hoặc:

*Cái Bồng đi chợ cầu Nôm
Sao mà không rủ cái Tôm đi cùng
Cái Tôm nó giận đùng đùng
Nó ra ngoài biển lấy chồng lái buôn...*



Làng Nôm (Trần Công Nhung/ Viễn Đông)



Cổng làng xưa mà nay (Trần Công Nhung/ Viễn Đông)

Làng Nôm ngày xưa là làng Thông, sau đổi thành Đại Đồng, bây giờ làng Nôm do có chùa Nôm, ngôi chùa cổ nổi tiếng của làng.”(1) Cổng làng cuốn vòm, không xưa lắm, bốn trụ vuông kết cấu theo dạng tam quan, nhưng hai cửa bên xây bít. Trên đầu trụ có đắp nghê chầu, hai trụ cao đắp búp sen. Bảng tên làng 3 đại tự chữ Hán bị tróc mất chữ bên trái.

Làng xưa thường mỗi làng chuyên một nghề, nhất là miền Bắc: làng chuyên đèn sách, làng chuyên nông tang, làng giỏi về thương lái, “sĩ nông công thương” theo đó để thiết kế cổng làng sao cho gói ghém trọn vẹn ý nghĩa riêng của làng mình.

Trong tâm thức dân gian Việt Nam, mỗi khi nhắc đến quê hương, không ai mà không nhớ đến hình ảnh cổng làng với một ý nghĩa thiêng liêng, cổng làng từng chứng kiến bao thăng trầm thịnh suy cũng như tiếng tăm vẻ vang do con dân làng tạo dựng...

Nói về chữ và nghĩa nơi cổng làng cũng lắm điều gây ngộ nhận như làng “Hành Lạc,”(2) làng “Trinh Tiết.”

Trinh Tiết là do sự tích xưa kia làng tên là Bồi Lang, sau đổi thành làng Sêu, làng nổi tiếng khắp vùng bởi có những người con gái hiền dịu, nết na, xinh đẹp, đảm đang, tháo vát, đặc biệt là đức tính thờ chồng nuôi con. Truyền thuyết về Phụ thân của Thành Hoàng làng Triệu Quốc Bảo là một người “xứ trong,” ra đây lập nghiệp rồi xây dựng gia đình. Hai vợ chồng sống rất hòa thuận hạnh phúc. Khi sinh hạ được Bảo thì bố mất, để lại cảnh mẹ góa con côi.

Mẹ Bảo là người phụ nữ có vẻ đẹp nức tiếng gần xa. Chính vì thế sau tang chồng, có nhiều trai làng giàu sang đến ngõ lời cầu hôn, nhưng bà vẫn một lòng thủ tiết thờ chồng. Bà tần tảo nuôi con, nhất quyết không tái giá. Dân làng cảm phục và noi gương bà, từ đó trở đi ai nấy đều đặn lòng mình phải luôn chung thủy với chồng con.

Thế kỷ thứ XI, vua Lý Thánh Tông một lần du thuyền qua sông Đáy, nhìn thấy cảnh sắc thơ mộng của làng Sêu nên đã dừng thuyền lên bờ ngắm cảnh. Thấy các thiếu nữ ở đây xinh đẹp, dịu dàng nên vua cũng phải tấm tắc ngợi khen. Các cụ trong làng đã biếu nhà Vua một áo lụa và một áo tơ tằm do các cô gái làng dệt thêu. Vua rất vui và nhà Vua rất xúc động khi nghe câu chuyện người phụ nữ thủ tiết thờ chồng nuôi con thành một vị tướng tài, giúp nước đánh đuổi giặc ngoại xâm, vua đã đổi tên làng thành Trinh Tiết. Tuy nhiên mặt trong cổng làng vẫn giữ “làng Sêu”. Theo tôi thấy cổng làng Trinh Tiết hiện nay không là cổng cổ bởi thời Lý Thánh Tông (1054-1072), chắc chắn không có kiểu cổng “hoành tráng xhcn” này.



Làng Hành Lạc (Trần Công Nhung/ Viễn Đông)

VN xhcn ngày nay không những có cổng làng, mà còn cổng thôn, cổng phường, cổng khóm... Nhưng tiếc thay, tất cả chỉ mang chung một nghĩa: tuyên truyền. Từ vóc dáng cổng đến tên làng chẳng có tí gì ý nghĩa cổ kính ngày trước, một số cổng làng cũng mô phỏng kiểu cổ nhưng cách điệu quá đáng hoặc tô vẽ rườm rà rồi rắc chỉ để mang những khẩu hiệu: độc lập – tự do – hạnh phúc - làng văn hóa x, y, z... chẳng ăn nhập gì với đời sống phong tục của làng, đôi khi gây phản cảm, mỉa mai: làng văn hóa X mà trong làng chẳng ai học tới lớp 9, khóm văn hóa Y mà đời sống dân chúng nghèo nàn nhếch nhác, thanh niên thì cướp giật, xì ke ma túy. Những hình minh họa về cổng làng như độc giả thấy, nhiều người cho là đồ mã tốn kém tiền dân, chẳng ích lợi gì.

Xưa kia, ông cha chúng ta xây dựng cổng làng là có ý nhấn nhủ thế hệ mai sau qua kiểu dáng, hoa văn, nét chữ, ý tưởng ở mỗi dòng câu đối... Tiếc rằng xã hội ngày nay đã vội vàng “đô thị hóa” phá bỏ nhiều công trình văn hóa cổ, cổng làng là một. Đó là sự mất mát lớn của nền văn hóa nước nhà.

Người khách lạ đứng trước cổng làng đúng nghĩa đã có thể cảm nhận được phần nào cốt cách của làng, tư chất của mỗi dân làng. Bởi vậy, cổng làng phải ở vị trí trang trọng nhất phải được thiết kế trang điểm sao để người làng đi xa về, chỉ khẽ chạm tay vào cổng là đã biết mình về nơi chôn nhau cắt rốn rồi.

- (1) Làng Nôm, âm hưởng rất dân dã hàm ý về di sản, di tích của một miền. “Đại Đồng” là tên gọi khi đất nước đi theo con đường cộng sản, và có lẽ ý nghĩa lạ quá nên người dân không dùng. Làng còn chùa Nôm và cầu Nôm đều là di sản cổ nổi tiếng.
- (2) Xem bài “làng Nôm” đã đi tháng Hai 2016.

Đình Vạn Phúc

Bài **TRẦN CÔNG NHUNG** - 05/02/2016

Kính gửi quý độc giả,

Không còn mấy ngày nữa là mừng đón ngày đầu Xuân Bính Thân, Quê Hương Qua Ông Kính xin chúc quý độc giả một năm mới: Dồi dào sức khỏe – Hạnh Phúc tràn đầy – Thành Công mọi mặt.

Nhân dịp này, người phụ trách trang báo xin có đôi lời “tâm sự”: Nhìn lại một năm qua, với tài hèn sức mọn, người viết đã cố gắng giữ đều đặn mỗi tuần một lần, “mời” quý vị rong chơi mỗi miền đất nước. Khi ra miền Trung, khi lên Việt Bắc, lúc xuống miền Tây... bao nhiêu danh lam thắng cảnh cố gắng giới thiệu đến bạn đọc. Tất nhiên có người thích có người không, người viết bẽ nào cũng xin chấp nhận. Duy có một điều đã bao năm qua người viết muốn thưa mà chưa có dịp: Một số độc giả than phiền “Tại sao gọi phone nhiều lần mà không trả lời, chỉ một hai phút có là bao.” “Thư gửi mấy tháng mới hồi âm.” Có người trách viết có mấy chữ lại viết trên mảnh giấy cõn con... và nhiều điều tế nhuyển khác.

Hôm nay xin được giải bày: Trước đây có ghi số phone trên báo, đó là phone nhờ của một người quen để ghi lại lời nhắn, chứ khi quý vị gọi thì người viết còn lang thang ở một góc trời nào đó bên quê nhà, làm sao biết, mà có biết cũng không cách nào trả lời được. Lúc về nhận được thư do tòa báo chuyển thì quá trễ, vợ vội một mẫu giấy nào đó hồi âm ngay để tỏ lòng cảm ơn, hóa ra lại bị phản nản “thiếu lịch sự.” Suốt bao năm qua người viết chưa hề có một chỗ ở, một số phone cố định, nay chỗ này mai chỗ kia, lúc bí quá thì vào chùa Hòa Thượng Nguyên Đạt tá túc. Cũng có độc giả cảm thông chia sẻ đó là điều khích lệ lớn đối với người viết.

Ước mong một đôi điều giải bày trên xin quý độc giả cảm thông và hoan hỉ thứ lỗi cho những sai sót trong thời gian qua. Cũng xin thưa thêm vì đi vắng, P.O. Box không kịp Renew nên hộp thư đã bị đóng một thời gian, thư bị return. Nay P.O. Box 163 Garden Grove, CA 92842 đã trở lại bình thường.

Một lần nữa xin quý độc giả bỏ qua cho những thiếu sót ngoài ý muốn. Xin đa tạ.

*Kính
Trần Công Nhung*

--

Rời miếu tôi qua thăm đình. Đứng như lời anh tài Taxi, đình tọa lạc trên khu đất nhìn ra đường hẻm. Đình Vạn Phúc được dựng trên nền đất xưa thuộc làng Vạn Phúc, tổng Nội, huyện Vĩnh Thuận từ triều vua Lý Thái Tông (1028 - 1054). Đến năm 1889 đời nhà Nguyễn, Thái Tử Bửu Lân lên làm vua lấy niên hiệu là Thành Thái, hai chữ Bửu và Bảo tuy không đồng âm nhưng lại đồng tự, đồng nghĩa, sợ phạm húy nên làng Vạn Bảo đổi tên là làng Vạn Phúc như tên gọi ngày nay.



Đình Vạn Phúc (Trần Công Nhung/ Viễn Đông)

Đình Vạn Phúc thờ Linh Lang Đại Vương Thượng Đẳng Phúc Thần,⁽¹⁾ được xây dựng từ thời nhà Lý. Linh Lang Đại vương là hoàng tử Hoàng Chân, người tướng giỏi đã có công chống giặc Tống (năm 1077) ở trận sông Cầu.⁽²⁾ Hội đình Vạn Phúc vào ngày 10 tháng Hai âm lịch. Đình Vạn Phúc có cỗ kiệu đặc biệt, to và có thể tháo rời cất vào hòm sau khi lễ rước hoàn tất. Tại đình này còn chiếc trống lớn nhất ở Hà Nội, mỗi mặt trống phải căng cả cỡ da của con trâu mộng và khi đánh, dân “Thập tam trại”⁽³⁾ đều nghe thấy.

Năm Minh Mệnh thứ 7 (1826), dân làng góp công góp của xây mới tòa đại chính gồm tiền tế, trung tế. Năm Thành Thái thứ 16 (1903), đình được xây lại hậu cung, tạo cho kiến trúc của đình hình thành chữ Vương.

Trước sân đình có hồ sen rộng phủ mặt tiền đình.⁽⁴⁾ Từ ngoài đường nhìn vào, qua hồ nước là cổng đình: Bốn trụ tường thành xây cao, cửa lớn chính giữa có cổng song

sắt. Hai cửa phụ thấp có mái giả, tiếp hai bờ tường thành hai tượng thần canh cửa và hai voi châu, các cột đều có khắc câu đối chữ Hán. Cổng đình thoáng nhẹ, không nặng nề như tam quan chùa.



Cầu gỗ trong vườn chùa (Trần Công Nhung/ Viễn Đông)

Từ cổng nhìn vào nhà tiền tế kiểu cổ lầu, một gian hai chái, bỏ trống ba bên. Sân gạch Bát Tràng, hai dãy nhà chạy dài từ ngoài vào sâu sau nhà tiền tế. (Sau cải cách ruộng đất đình xây hai dãy nhà cấp bốn làm trường tiểu học, cả trong nội đình cũng bị ngăn ra làm các lớp học. Đồ thờ tự, nhất là đồ đồng bị mất dần). Cũng như ở Miếu, tôi đã vào trong điện thờ mà chẳng thấy người khách nào cũng không ai trông coi đình.



Cổng chùa (Trần Công Nhung/ Viễn Đông)

Thờ tự được thiết trí nguyên gian chính, nghiêm trang vừa phải, không rườm rà “hoa lá cành,” trên cao bức đại tự 4 chữ Hán: Vạn Cổ Ân Thâm (Ân sâu đời đời), hai bảng sắc phong, dưới cửa võng là bàn thờ với đầy đủ đồ tế tự. Đặc biệt có lư đồng hình cầu rất lớn trên có khắc bài thơ:

*Vạn Phúc bao đời óng vàng tơ
Ngàn năm thoi dệt đẹp duyên thơ
Năm châu bốn bể vi hành tới
Quê lụa thân yêu thật tuyệt vời (5)*

Hai bên lư đồng có hai hạc châu, một cặp độc bình cao hơn mét, bát nhang chén nước, không thấy bia, nước ngọt rượu thịt... Phía trước có hương án thờ “Ban Công Đồng,” hai hạc châu cao chừng mét rưỡi, đứng trên lưng rùa. Hai cột hai câu đối chữ Hán có nghĩa:

*Khắp gầm trời, tự dân lập ấp quần cư Dân chỉ trông cậy vào vị Thần.
Nơi mặt đất lúa má reo vui, cư dân lạc nghiệp, ấm vào thân.*

Một giá bát bửu đặt giữa, toàn bộ gian thờ được sơn son thếp vàng, tỏa màu sáng uy nghiêm khiến khách thăm cảm thấy như đang bước vào chốn hiển linh.



Nhà Tiên tế (Trần Công Nhung/ Viễn Đông)



Bàn thờ Công Đồng (Trần Công Nhung/ Viễn Đông)

Chái bên phải trưng bày chiếc kiệu rước mỗi khi có lễ hội đình, chái bên trái đặt chiếc trống đại. Sau lưng nhà tiên tế là hậu điện thờ Linh Lang Đại Vương.

Miếu Vạn Phúc có huyền thoại “Thần Xà,” Đình Vạn Phúc có “tảng đá quan tài trần yểm.” Chuyện tảng đá hình quan tài khắc 11 lỗ vuông ở đình Vạn Phúc khiến sinh khí đất đình rất thấp, cùng với việc trước đây, người Tàu đã từng dựng nghĩa trang ở núi Văn Chỉ trông sang đình khiến người ta tin rằng tảng đá đó dùng để trần yểm, làm tiêu hao sinh khí đất làng. Vậy, thực hư câu chuyện này thế nào?

Chuyện người Tàu dùng bùa chú ếm chặn “long mạch” hoặc yểm trừ làm cho xấu đi cuộc đất họ muốn chiếm, điều này xưa nay nghe nói nhiều. Đình Vạn Phúc không biết từ đâu có tảng đá hình chữ nhật, mặt khoét 11 lỗ, đặt ngoài chân thành của đình. Dân làng xôn xao vì do hòn đá mà làng bị nhiều tai họa. Nhưng cũng có người bảo đó là tảng đá dựng cờ ngày xưa. Người ta đục lỗ để gài các thanh làm giá đỡ cho cờ dựng vững. Theo ý này thì còn một tảng đá tương tự nữa nhưng chắc đã bị thất lạc.

Theo báo Kiến Thức Online thì ông Nguyễn Đắc Liên trên 80 tuổi, được biết như là “pho sử sống” của làng Vạn Phúc. Ông Liên có ông nội từng làm thủ từ đình Vạn Phúc

hồi những năm 50 của thế kỷ trước. Ông cũng từng giữ chức Phó ban Quản lý di tích, hiện là hội trưởng Thập tam trại (13 trại), trong đó có Vạn Phúc.



lễ hội đình (Trần Công Nhung/ Viễn Đông)

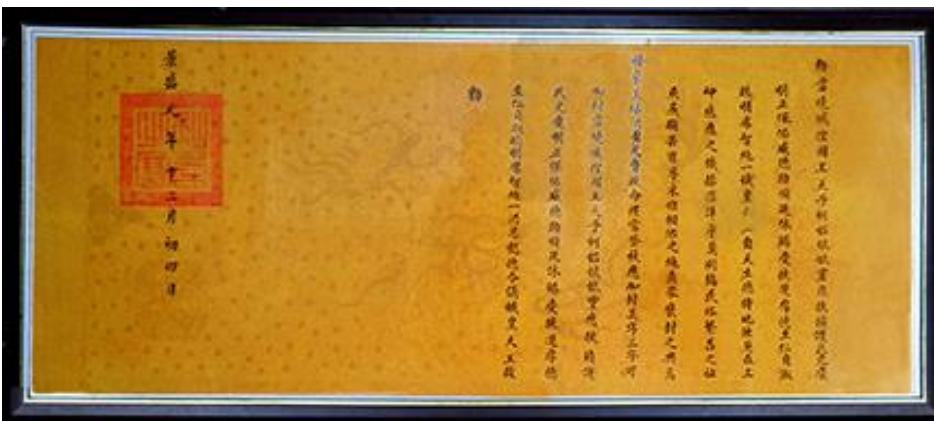
Ông Liên cho biết: "Năm 1951, ông nội tôi làm thủ từ của đình, tôi ra đó thì chẳng thấy có tảng đá nào như thế cả." Từ đó, ông Liên cho rằng tảng đá này không phải của đình, mà từ bên ngoài đưa vào. "Trước đây, quanh khu đình là ao, giếng. Thế nhưng, sau này người ta đến ở đông rồi làm nhà đến sát đất đình. Có thể họ đã di chuyển tảng đá dần vào sân đình mà thôi." Ông cũng bác bỏ chuyện trấn yểm trong đình bởi: "Ngày xưa, các cụ trông coi đình rất nghiêm. Chỉ nam giới mới được vào trong đình, như vậy làm gì có chuyện người lạ mang tảng đá đó vào, nhất là người Tàu khi họ đã dựng nghĩa trang ở trên núi nhìn thẳng vào đình. Không thể có chuyện đó được! Thêm nữa, nếu nói rằng hòn đá dùng để yểm thì có một thời gian, người ta ngồi chơi lên tảng đá ấy có bị sao đâu?"

Ông Nguyễn Huy Yên (thủ từ) cũng khẳng định: "Tôi làm thủ từ ở đình được hai năm nay, cũng là người ở làng này nhưng chẳng bao giờ nghe người ta nói là có chuyện tảng đá trấn yểm nào cả. Tôi cũng không biết việc đo năng lượng cảm xạ ấy thế nào. Nếu hòn đá ấy thực sự trấn yểm thì tại sao lúc người ta di chuyển nó đi ra nơi khác lại chẳng có vấn đề gì? Tôi nghĩ không có chuyện trấn yểm gì ở đây cả". (Theo báo Kiến Thức online)



Chùa Vạn Phúc (Trần Công Nhung/ Viễn Đông)

Cạnh đình còn có chùa Vạn Phúc khá qui mô và nhiều kiến trúc cổ kính. Nhiều tiểu cảnh kết cấu bằng đá, nhìn góc nào cảnh cũng đẹp: Tam quan chùa ba tầng mái, trước chùa có hồ nước rộng, một tượng Quán Thế Âm cao lớn dựng trên đài thủy tạ. Tượng đài kết hợp với tam quan cho một góc nhìn không những đẹp mà còn gợi lên trong lòng du khách hình ảnh con đường giải thoát của Phật giáo. Những chiếc cầu gỗ xinh xinh bắc qua hồ để tiếp nối bước chân thập phương bá tánh đến các điểm thanh tịnh trong khuôn viên chùa.



Sắc phong (Trần Công Nhung/ Viễn Đông)

Miếu Bà, Đình làng và Chùa tạo thành một quần thể di tích tâm linh có một không hai ở xứ Bắc. Điểm khác biệt với các nơi khác là không có cảnh mua bán tấp nham, níu kéo du khách, cảnh trí yên tĩnh giúp khách du sau một vòng văn cảnh sẽ lấy lại được sự bình yên cho tâm thể, và nhận ra quê hương vẫn còn những góc ẩn khuất an lành cho dù xã hội đang đảo điên bạo hành trần lộn...

Trần Công Nhung (2015)

- (1). Xem “Đền Voi Phục” trang 130 QHQOK tập 13
- (2). “Phòng tuyến Như Nguyệt” trang 142 QHQOK tập 14
- (3) Tương truyền một người Ấn Độ thấy Núi Trúc cây cỏ tốt tươi bèn mua để thả dê. Sau, người này bán cho người Hoa kiều Phúc Kiến làm nghĩa địa treo biển bằng chữ Nho và chữ Pháp (La cimetier de Phúc Kiến). Có lẽ người Phúc Kiến đã tìm ra địa điểm giấu vàng. Họ lập nghĩa trang để làm bình phong. Sau này, đào được vàng, họ đã chuyển đi hết.
Có một thời gian khoảng những năm 30 của thế kỷ trước, chuyện học hành trong làng cũng trôi sụt, rất ít người học lên được đến cấp 2 tương đương bây giờ. Nghi là do nghĩa trang người Tàu trên núi Văn Chỉ nhìn thẳng vào đình làng nên sự học của làng bị ảnh hưởng, dân làng liền đào Ao Viên trước cửa đình để trấn trạch. "Từ đó, chuyện học hành cũng khởi sắc. Sau này, nhiều người đỗ Tiến sĩ, Thạc sĩ".
- (4). “Đình Lệ Mật” trang 62 QHQOK tập 10
- (5) Thờ Tổ nghề (?)



Lư đồng có thơ (Trần Công Nhung/ Viễn Đông)



Đá "trần yếm" (Trần Công Nhung/ Viễn Đông)



ĐƯỜNG NÉT

**** Trần Công Nhung ****

Toán học định nghĩa đường là do nhiều điểm hợp lại. Hình ảnh một sợi chỉ căng thẳng cho ta khái niệm một đường. Khi nói đến đường thẳng, đường tròn, đường cong, đường gãy...là nói đến đường trong kỹ hà học, dùng để chứng minh các bài toán hình học. Toán học chỉ có "Đường" mà không có "Nét" và chẳng mang ý nghĩa gì về nghệ thuật. Trước giờ tôi chỉ mới thấy có mỗi nhà thơ Nguyên Sa đưa đường thẳng vào cảm xúc tình yêu. Nếu tôi không lầm thì câu thơ như vậy: "Anh sẽ đến với em bằng con đường ngắn nhất, ngắn hơn con đường thẳng". Đường thẳng ở đây trở nên dễ thương cách lạ lùng. Nhờ nó mà ta thấy rõ mối tình say đắm thiết tha như thế nào. "Nét", chỉ có trong nghệ thuật, chỉ có nơi con người. "Nét" tượng trưng cho một ý niệm đẹp, duyên dáng, bóng bẩy. "Nét" thuộc về tinh thần, về tình cảm. Nó chủ quan và mông lung bất định..."Nét" là yếu tố căn bản của thẩm mỹ.

Ngày xưa đi học, môn tập viết coi vậy mà khó nhất. Không những viết cho ngay hàng thẳng lối mà còn phải có nét. Ngòi bút lá tre, khi ấn mạnh cho nét đậm, khi kéo nhẹ cho nét nhạt, có thể chữ viết mới đẹp.. Ta cũng thường nghe nói: "Đời người trong nét bút" và khoa xem chữ ký cũng đã căn cứ vào nét chữ mà đoán vận mệnh con người. Nhìn một người thiếu nữ, ta để ý đến "nét" hơn là "đường". Nét dịu dàng, nét thanh tú, nét duyên dáng... Đôi khi cũng nhắc đến đường, "đường cong tuyệt mỹ". Nhưng, "đường" thì biểu hiện một cái gì đó rất giới hạn và chóng qua. "Đường" có dài mấy rồi đi cũng đến cùng. "Đường" có khởi đầu và có kết thúc, nó không bền, không vững như "nét". Người xưa nói "Cái nét đánh chết cái đẹp". Nét là "nét" (trừu tượng), đẹp là "đường" (cụ thể). Đẹp mà không có nét thì kém sức thu hút và người ta bảo đẹp vô duyên. Khi nói "đẹp lão" có nghĩa là nhan sắc đã tàn phai nhưng nơi khóe mắt, nụ cười vẫn còn lại những nét riêng biệt mà một thời đã làm cho biết bao nhiêu người xao xuyến. Câu nói thường nghe: "Bà cụ chắc ngày xưa đẹp lắm" chứng tỏ "nét" còn mà "đường" đã mất. "Nét" biểu hiện tính nghệ thuật mạnh nhất khi ta xem một họa phẩm thủy mặc, một bức đại tự (chữ Hán). "Nét vẽ có thần", "Nét bút tài hoa", không ai nói: "Đường vẽ đẹp", hay "Đường bút tuyệt vời".

Trong nhiếp ảnh, "Đường" đi đôi với "Nét". Nhiều tác phẩm nhiếp ảnh mang tên "Đường Nét". Nhưng tác phẩm "Đường Nét" thì chụp cái gì? Có phải chỉ cần có hình ảnh những đường ngang dọc, xiên qua chéo lại là mang ngay tên "Đường Nét". Khi nói đến "Đường Nét" ta thấy có hai phần: "Đường" thuộc hình thức, "Nét" nói về nội dung (ý nghĩa, nghệ thuật..). Nếu một tác phẩm chỉ gồm những đường ngang dọc hoặc xiên chéo như một bức họa đồ mà đề "Đường nét" thì tôi nghĩ tác giả đã không hiểu gì về "Đường Nét" và đã lạm dụng từ ngữ hoặc bắt chước nói theo. "Đường" trong nhiếp ảnh là phần cụ thể của sự vật, "Nét" là biểu hiện cảm xúc, tâm hồn của người chụp. Nếu người chụp làm việc như cái máy, tất sẽ không nhìn ra "Nét". Nghĩa là không có cái nhìn. Một hình ảnh rất thường nhưng nhờ "khóe nhìn" của người chụp, tác phẩm sẽ có những "nét" độc đáo. Ngược lại, dù chủ đề có là hoa hậu mà nhìn một cách khô khan mọt mọt thì tác phẩm chỉ là tấm ảnh vô hồn.

Có nhiều người chơi ảnh nhưng lại chỉ "chụp hình". Tác phẩm chỉ có "Đường" mà không có "Nét". Một tác phẩm đẹp lộng lẫy nhưng "vô cảm". Đẹp theo kiểu họa đồ, đẹp máy móc, đẹp theo cách biến chế ...Tôi cho loại ảnh này chỉ để trang trí nhà hàng hoặc dùng trong kỹ nghệ quảng cáo. Một tác phẩm "Đường Nét" phải tạo được một cảm xúc nào đó nơi người xem. Ít ra cũng gọi được chút suy tư.... chứ không như xem một bản đồ. Xem một bản đồ thì không ai cảm xúc mà chỉ thấy nhức đầu. Nếu một tác phẩm "Đường Nét" chỉ để cho vui hay lạ mắt, đó không còn là tác phẩm nhiếp ảnh nghệ thuật nữa. Với những thành công của kỹ thuật máy móc mà một bạn trẻ tự hào và cho đó là nghệ thuật thì rồi đây chẳng ai cần đến nhiếp ảnh gia hay họa sĩ, nhạc sĩ nữa. Tác phẩm bấy giờ sẽ là những thứ đóng hộp như mì gói và chắc chắn giá không đắt. Đây là những tác phẩm chỉ có "Đường" mà không có "Nét".

Nhận xét một tác phẩm ảnh nghệ thuật phải điếm qua nhiều yếu tố, từ bố cục, ánh sáng, màu sắc, và một yếu tố buộc phải có là "Đường Nét".

Một hôm có người cho tôi xem một lô ảnh chụp một người con gái trong nhiều position khác nhau, nhiều dáng điệu khác nhau. Từ đi đứng đến chân dung, ảnh rất sắc, đúng sáng, màu đẹp. Anh hăm hở xin ý kiến:

- Nhờ bác nhận xét giùm.

Tôi xem qua một lượt, người mẫu quả là đẹp. Ảnh rất xứng đáng đưa vào Album gia đình. Tôi nói:

- Cháu có biết cái đẹp nơi người con gái là gì không? Cái khó chụp nơi người con gái là gì? Có phải chụp rõ mặt mũi tay chân là đẹp?

Người bạn trẻ tỏ vẻ lúng túng. Xin ý kiến, tưởng được trả lời, lại bị hỏi lại. Tôi an ủi:

- Học là phải suy nghĩ tìm tòi, phải "đầu tư động não" không nên làm như mì ăn liền. Cháu có nghe mấy bác sĩ trả lời trên Radio? "Không thể chữa bệnh cho toa qua đài phát thanh". Không những thế, ngày trước có một triết gia (nếu tôi không lầm) còn bảo phải lấy tiền bệnh nhân thật cao, thuốc bán thật đắt, bệnh mới mau lành. Đi tìm nghệ thuật còn khó hơn. Phải nhẫn nại, chịu khó và hy sinh nhiều thứ.

- Thừa bác, cháu thấy có anh bạn chụp đại loại cũng như vậy mà ảnh được vào quốc tế.
- Cháu nói không sai, nhiếp ảnh gia LLS có nói : "Nhiều khi cái ảnh nơi này được huy chương, nơi khác ăn cái hột dẹt". Hai nữa cũng tùy "loại quốc tế".
- Tùy loại quốc tế là sao bác.
- Mỗi tổ chức nhiếp ảnh đều có "cốt cách" riêng, "mục đích" riêng. Năm trước đây có mấy người cho tôi xem một số tác phẩm tôi cứ thẳng thắn nhận xét. Tác phẩm thuộc loại chưa sạch "nước cần". Không dè đó là những tác phẩm đã được acceptance quốc tế. Có lẽ các anh em không vui và nghi ngờ sự hiểu biết của tôi, nhưng dường như cũng chỉ được "quốc tế địa phương" lần đó thôi.
- Như vậy, thừa bác làm sao biết giá trị một tác phẩm.
- Chà, cái này thì phải dựa trên nhiều yếu tố, nó dong dài lắm. Tôi chỉ khuyên cháu là chơi thì cố gắng tạo cho mình một bản lĩnh, tự tin. Đừng để bị ám thị vào những hào quang giả tạo.

Trở lại vấn đề "Đường Nét", không có "Đường Nét chay" trong nhiếp ảnh. Do đó tác phẩm "Đường Nét" rất khó tạo. Có thể lợi dụng đường nét của bối cảnh ta đưa chủ đề vào, như thế, giải quyết một công hai việc.

Trong những tác phẩm không thuần túy "đường nét" chúng ta cũng cần để ý "đường nét". Chụp một em bé, một thiếu nữ, một cụ già, cái khó vẫn là nhìn cho ra cái "nét" độc đáo, chứ không phải chụp cho đầy đủ rõ ràng. "Đường nét" do đâu mà ra? Tất nhiên là do từ hình thể của chủ đề. Trái banh có đường tròn, cây cột có đường thẳng. Đó là những vật thể đơn thuần, nhưng khi đứng trước những chủ đề phức tạp, tỉ như cảnh trời chiều. Mặt trời mỗi lúc một xuống, tạo những tia nắng như nan quạt, cảnh vật nhuộm màu hoàng hôn, biến đổi..ta phải nhanh mắt bắt kịp giây phút cảnh vật có nét nghệ thuật nổi bật nhất. Có loại đề tài như khoả thân chẳng hạn, nhìn cho ra "nét" nghệ thuật độc đáo mới "ăn tiền". Ảnh khoả thân không phải để khai thác các cơ phận của người nữ mà chỉ mượn đường nét trên cơ thể họ mà thôi. Khi ta thấy một nhà nhiếp ảnh nào đó đã nhìn ra một "đường nét" của một chủ đề, xin đừng vội cóp pi, suy

nghĩ để tìm ra cái mới. Nghệ thuật đi liền với sáng tạo. Sao chép không phải nghệ thuật, đó là công việc của người thư ký. Có lần tôi được xem những tác phẩm của một nhiếp ảnh gia, trong số có một tác phẩm y trang tác phẩm nhiếp ảnh gia NNH đã chụp trước 75, chỉ khác, trước kia đen trắng, nay màu. Tôi cảm thấy khó chịu, vì xem một thứ hàng giả. Hỏi ra là do thầy dàn giưng và có bao nhiêu học trò, có bấy nhiêu tác phẩm giống nhau.

Đường nét nơi tác phẩm là phần thể hiện tần số cảm xúc, là biểu hiện trình độ nghệ thuật của mỗi người, nói nôm là "tay nghề". Con người, nhất là người làm nghệ thuật phải có "tần số cảm xúc" cao hơn người thường, có như thế mới bắt được những dao động của vạn vật trong vũ trụ, mới ghi lại được dáng vẻ đổi thay mỗi mùa, mới thấy: "Màu nắng hay là màu mắt em, bàn tay xanh xao đón ưu phiền..." (Nắng Thủy Tinh của TCS). Người cầm máy còn vất vả hơn trong khi đi tìm đường nét, nhiếp ảnh cần những cảm xúc qua dao động cụ thể, cảm xúc thật, không ngồi nhà tưởng tượng. Và, những lúc bị lôi đi bởi cảm xúc, người nhiếp ảnh chẳng khác gì người lính ngoài trận địa, tiếng súng đã nổ, chỉ biết tiến lên, không từ nan bất cứ khó khăn nào.

"Đường" là thể xác, "Nét" là tâm hồn. Thể xác dù có hào nhoáng bao nhiêu, cũng tàn tạ theo thời gian, tâm hồn thì mãi mãi không phai mờ.

Trần Công Nhung



Mỗi lần về thăm quê nhà, trong lúc đi đây đi đó tôi thường dùng nhiều phương tiện khác nhau. Đoạn đường nào có di tích thắng cảnh lạ thì đi xe gắn máy, đoạn đường không có gì đặc biệt hoặc đã qua nhiều lần, tôi dùng tàu hỏa. Đi tàu tuy mất nhiều thì giờ nhưng nhàn tản, không phải nắng gió, lại có dịp biết được nhiều chuyện về nhân tình thế thái.

Hôm vừa xuống ga Huế, tôi vào hỏi vé để ngày kia đi tiếp. Cô bán vé cho biết, tàu S1 chỉ bán trước 24 tiếng đồng hồ. Kinh nghiệm cho hay, giường nằm tầng 1 mà mua như vậy chẳng bao giờ có. Thế nhưng biết cách, chỉ mất thêm chút đỉnh thì lúc nào mua cũng được. Cuộc sống nó như thế, chẳng nên phiền trách. Sau ba hôm lưu lại Huế, tôi đáp chuyến tàu S1, tàu nhanh hàng đầu và là tàu xịn nhất của Việt Nam để đi Nha Trang.

Còn hơn một giờ nữa tàu Hà Nội mới vào mà khách chờ tàu đã đông nghẹt. Người mình có thói hay nhiều chuyện. Gặp nhau chỉ sau đôi câu chào hỏi là kéo nhau ra họp chợ, làm cho căn phòng đã không rộng rãi, trở nên nóng bức ngột ngạt thêm. Trong một góc, có quầy bán tạp hóa, bánh kẹo, giấy bút, nem chua chả lụa... Ở đâu cũng thế, chỗ đông người là có bán các thứ ăn uống. Xứ người, bán bằng máy, cứ cho tiền vào miệng máy rồi giộng nó một đám là máy nhả ra các thứ mình cần, tiền dư thối lại. Cũng

lắm trường hợp máy không chịu thối hoặc cướp luôn tiền của khách, người mua chẳng biết kiện thưa ai. Xứ mình, mặt đối mặt, chọn lựa thoải mái, nhưng lại hay cãi cọ. Một bà cụ mua nem chua, ăn không được đang đòi co với cô bán hàng:

- Nem ri mà o bán cho người ta.
- Dạ cháu cũng mua chớ có làm mô bác.
- Tui trả lại o, không mua nữa.
- Bác lột ra rồi trả rằng được.
- Cái mô lột, tui chịu tiền.

Bà cụ lấy lại được tiền nhưng về mặt vẫn còn tức tối nên quay ra phân bua với người nhà một lúc mới thôi. Không khí trong phòng mỗi lúc một nóng bức, tôi ra đọi bên ngoài.

Mới tháng ba mà trời nóng dữ! Da thịt cứ nhơm nhớp mồ hôi, người ta bảo “Nóng chảy mỡ cũng phải”. Lát sau, tiếng một cô gái Huế vang trên loa ngoài sân ga: “Đoàn tàu S1 Hà Nội Sài Gòn sắp về trên đường sắt số 2. Yêu cầu quý khách đứng xa ra để đoàn tàu vào ga được an toàn”. Khách ùn ùn ra cửa. Kẻ mang người xách, đồ đạc công kênh, chen lấn nhau. Trước đây người ta thường nói xã hội chủ nghĩa là xã hội sắp hàng, tôi thấy không đúng lắm. Người mình ít khi chịu sắp hàng. Điều quái lạ là cửa vào sân ga rộng thênh thang mà khép lại vừa một người đi. Anh công an cầm loa pin nhắc nhở: “Quý khách cầm vé trên tay giơ cao lên”, trong khi hai chị nhân viên kiểm vé. Tôi chẳng hiểu sao lại xem khách như trẻ con để phải nhắc những chuyện lắm cảm như vậy. Tại sao không mở rộng cửa, ba người cùng soát vé, vừa nhanh vừa khỏi phải chen lấn. Cuối cùng thì mọi người đều vào hết trong sân ga trước khi tàu đến. Được mấy phút, tiếng cô gái Huế lại vang lên: “Đoàn tàu S1 đỗ lại 8 phút, yêu cầu quý khách có vé khẩn trương lên tàu và ổn định chỗ ngồi để đoàn tàu chuyển bánh được an toàn.” Tôi mà giám đốc đường sắt tôi sẽ bảo cô xướng ngôn viên nói như vậy: “Tàu đậu lại 8 phút, quý khách thông thả lên tàu. Chúc quý khách thượng lộ bình an”. Vừa quen thuộc vừa dễ nghe. Không việc gì phải “khẩn trương” với “ổn định”. Hình như trong mọi hoàn cảnh người nhà nước cứ muốn tạo ra sự căng thẳng. Lên tàu xuống xe thay vì từ tốn lại “khẩn trương” như giặc ngoại xâm đang ập tới. Chỉ nghe “khẩn trương” là ai nấy dồn toàn lực xô đẩy húc nhau đi tới.

Lên được trên tàu, tìm được giường của mình y như vừa làm một cuộc vượt đèo lội suối. Giường của tôi, khách vừa xuống, chăn gối còn bèo nhèo, lại dính mấy sợi tóc dài. Chẳng phải thối mốc, xếp đồ đạc cho yên. Tôi chợt nhận ra, phòng 4 giường thì đã có 3 người đàn bà. Hai bà tuổi trên 50, một cô chừng 25, 26, họ chẳng để ý đến tôi, họ kháo nhau đủ thứ chuyện. Chiếc bàn chung cũng đầy các thứ vật vãnh, lổn đĩ nằm hai thùng giấy to tướng, chẳng hiểu hàng họ gì, tôi chắc mấy người này đi buôn. Tàu hú lên mấy tiếng rồi rời sân ga. Tiếng còi tàu ngày nay nghe nó không nào lòng ai oán như tiếng còi tàu máy hơi nước ngày trước.

Đã thấy khỏe trong người, tôi sửa lại giường chiếu cho ngay ngắn vừa quay sang hỏi bà khách đối diện:

- Người nằm giường này vừa xuống là một thiếu nữ phải không thưa bà?

Bà khách nhìn tôi ngạc nhiên:

- Sao bác biết hay vậy. Đúng thế, một cô gái, sinh viên y khoa.

Tôi cười không nói gì. Bên ngoài, cảnh từ ga Huế qua An Cựu, về Hương Thủy, không khác xưa, nhà cửa vẫn lụp xụp tối tăm, nhưng phía quốc lộ 1 thì đã mọc nhiều dãy nhà lầu. Tôi vừa nằm nghỉ chưa được mấy phút, một bà gọi sang:

- Bác làm ơn ra ngoài cho tôi leo lên tí.

Tôi giật mình chẳng hiểu bà khách nói gì, nhưng chợt thấy bà đang mặc chiếc ủng rộng thùng thình thì hiểu ngay. Tôi uể oải đứng dậy ra ngoài. Cô gái lại nhìn tôi cười chúm chím. Đứng ngoài ngắm cảnh một lúc nghe tiếng đẩy cửa, biết người đàn bà đã lên giường tầng hai, tôi quay vào, nằm vờ thiu thiu ngủ. Nhưng, bà giường đối diện, cứ táy máy với cái điện thoại cầm tay, bà bấm tí tí liên tục, nghe không được lại bấm, bà hỏi người con gái:

- Mà xem hộ cô sao chẳng nghe chúng nó giả nhời.

- Chắc lại mất sóng. Để cháu hỏi tổng đài.

Hai cô cháu quay qua trao đổi chuyện nhà, “phải báo chúng biết giờ tàu đến để chúng ra đón, đồ nặng thế này ba bà con làm sao khuân nổi”. Bà khách nằm tầng trên cũng nhòai đầu ra góp chuyện chứ không chịu yên. Tiếng tàu chạy rầm rầm cộng với tiếng người, rõ ràng như chợ họp. Tôi nằm quay mặt vào cổ đóng hai lỗ tai lại. Thật không phải dễ. Một lát, bà khách giường trên lại gọi:

- Bác ơi bác, bác làm ơn ra ngoài cho tôi leo xuống tí.

Bỗng đứng tôi như người canh cửa khách sạn, chốc leo lên tí, chốc leo xuống tí, làm sao còn nghỉ ngơi. Tôi ngao ngán, không ngờ họ hành hạ mình một cách tự nhiên như thế. Tôi tự trách, “Cứ đòi S1, đi S9, S10 thì đâu gặp chuyện như vậy”. Tôi chạy tìm cô nhân viên tàu, cô đang soát vé bùng bên cạnh.

- Cô có giường nào cho tôi đổi...

Cô nhân viên nhìn tôi tỏ vẻ không hiểu :

- Bác nằm giường mấy ? Làm sao phải đổi ?

- Phòng tôi có 3 người đàn bà họ ồn không sao nằm yên được. (Tôi dấu chuyện leo lên leo xuống của bà khách).

- Để cháu xem có giường nào trống, bác qua nằm tạm.

Ông khách đang nghe chuyện nói giúp tôi:

- Lát vô Đà Nẵng tôi xuống, ông qua đây.

Tôi mừng, năn nỉ cô trưởng toa:

- Phải đấy, cô cho tôi qua đây.

- Không được bác ạ.

- Dễ quá mà sao không được hả cô ?

- Theo kế hoạch thì không được.

- Thì ai lên cô xếp họ vào chỗ tôi, có gì khó khăn đâu.

- Nhưng kế hoạch vé bán Đà Nẵng - Sài Gòn, bác lại xuống Nha Trang.

Cô nhân viên vừa quay đi, ông khách nói nhỏ : “Một người đàn bà, một con vịt, một cái bếp là thành cái chợ”. Chẳng hiểu ông lấy chuyện này ở đâu nhưng ba bà thì rõ ràng thành chợ. Tôi thở ra chán nản, đành trở về chịu trận vậy. Bây giờ câu chuyện lại chuyển qua rao giảng XHCN. Bà lớn hỏi cô cháu: “Cô không biết chúng mày học còn nhớ không. Chủ Nghĩa Xã Hội là xã hội tất yếu của loài người...sở dĩ Liên Xô sụp đổ là do sai lầm của ông Goóc Pa Chốp...”. Cứ thế bà thao thao, hai người kia ngồi nghe, tôi thì dở khóc dở cười. Nếu câu chuyện bà bắt đầu từ cách mạng tháng 10 Nga thì về tới Sài Gòn cũng chưa hết chuyện. Mình thiếu số, khó mà xoay chuyển tình thế. Lúc tàu chạy qua vùng Đá Bạc tôi đột nhiên chặn bà khách ngay một câu:

- Hình như bà ở trường Đảng ?

- Không, tôi ở Thành Ủy, bác có quen ai ở trường Đảng à ?

- Vâng, chắc bà đã nghỉ hưu ?

- Đúng thế, bao nhiêu năm phục vụ bây giờ cũng mệt mỏi lắm bác ạ.

- Bà vào chơi Sài Gòn ?

- Không ạ, tôi đi hành hương sẵn đón cháu nó vào trông hộ cửa tiệm.
- Bà có cửa hàng tạp hóa ?
- Tiệm thẩm mỹ.

Tôi quay qua cô gái :

- Cháu làm lâu chưa ?
- Dạ năm năm.
- Cháu mà ở bên Mỹ thì làm giàu nhá. Khu tôi ở có một cô cỡ tuổi cháu, mở một tiệm làm móng tay, 26 thợ, mỗi năm cô tậu một cái nhà cho bố mẹ anh em, lại lo chuyện học hành cho các cháu...

Cả ba người chống tai nghe tôi kể chuyện Hoa Kỳ. Một bà hỏi: “Thế bác là Việt Kiều à”? Tôi vờ như không nghe, tiếp tục “đưa banh về khung thành địch, sút những quả chí mạng, làm cho đối phương không kịp đỡ “. Từ vụ 9-11 tôi kéo qua Taliban, về Israel Palestine rồi Iran, Irak, hai bà theo tôi một lúc có vẻ mệt, từ từ thiu thiu ngủ. Không ngờ tôi lật ngược tình thế nhanh vậy. Cô gái thì tỉnh như sáo. Nét mặt như Tây lai, đẹp và thông minh.

- Cháu tên gì, hình như bố không phải người Việt ?
- Cháu là Hồng Hạnh, bố cháu là người Pháp, bố cháu yêu Việt Nam nên ở lại Hà Nội.

“ Tính tuổi thì bố cô không thể nào là Pháp, người Pháp rời khỏi Việt Nam từ 54 mà cô giỏi lắm chưa đến 30, có lẽ ông nội thì đúng hơn”. Nghĩ thế nhưng tôi cứ làm như tin thật:

- Cháu chắc chụp nhiều ảnh ? (Đẹp thì ưa chụp ảnh)
- Sao chú biết ? Cháu có đến mấy tập album, để cháu lấy chú xem.

Hồng Hạnh kéo chiếc va-li dưới chỗ nằm, hí hục lôi ra 3 tập ảnh bự. Mang qua chỗ tôi ngồi rồi bắt đầu...Thế là “gậy ông đập lưng ông”. Xem và nghe giảng cho hết 3 cuốn tự điển hình ảnh thì cũng ngác ngư. Y như rằng, Hồng Hạnh bắt đầu từ tập một, những ngày còn đi học, những hội hè, du ngoạn đó đây, đến tập 3 là những hình ảnh mới nhất, mới nhất. Trang phục kiểu cạ không thua gì người nước ngoài. Xem hình cứ tưởng như tài tử điện ảnh Hong-Kong. Nhìn những ảnh Hồng Hạnh chụp chung với mấy chàng trai cao ngồng, tôi hỏi:

- Cháu cao thước mấy ?
- Dạ thước sáu, nhưng đi với mấy anh đánh bóng rổ cháu phải mang giày cao hơn tấc rưỡi.

Tàu đã về đến Lăng Cô, tôi vờ đứng dậy, chồm ra ngoài khen: “Ồ, cảnh đẹp thật”.
Hồng Hạnh xếp cát mấy tập ảnh rồi bóc quít mời tôi:

- Cháu mời chú.

- Cháu ăn đi chú không khát.

Cô gái nhìn tôi chăm chăm: “Ăn hộ cháu”.

Một cách nói thật khéo, tôi không thể từ chối. Tôi hỏi một câu ngoài lề:

- Tại sao hai bà gọi tôi bằng bác, cháu lại gọi chú ?

Cô gái cười tự nhiên:

- Chú thân mật dễ nói chuyện hơn. Chú à, ở Mỹ chắc dễ kiếm việc làm chú nhỉ ?

- Dễ đối với người có khả năng và chịu khó.

- Cháu nghe nói có những người ra đi chẳng biết gì, khi về đã giám đốc kỹ sư...sướng thật.

- Không phải vậy đâu...cháu muốn, chú giới thiệu cho một người.

- Mỹ trắng hay Mỹ đen chú?

- Cháu thích thứ nào ?

Hồng Hạnh cười vui vẻ:

- Mỹ đen, để tối đi làm về cháu gọi :”Chồng ơi, chồng ở đâu, nhe răng ra cho em thấy”.

Tôi không nhịn được cười, không ngờ cô bé lại lém vậy. Tàu bắt đầu chui qua đèo Hải Vân. Câu chuyện vẫn nối tiếp. Đã đến giờ phát cơm. Cơm và 3 món ăn tụy cho vào hộp khàng giấy bạc, trông sạch sẽ nhưng thú thật, khó ăn lắm. Tôi biểu lại phần cơm, chờ vào Đà Nẵng mua mấy trái bắp. Hồng Hạnh đánh thức hai bà cô dậy ăn cơm.

- Ở, từ này giờ mà vẫn nói chuyện với bác đấy à, mà không để bác nghỉ.

Phải chi lúc mới lên tàu bà nói thế thì tốt biết mấy. Thú thực mà vui còn hơn ngủ mà bực mình. Tàu vừa dừng, cô gái nói với hai bà: “Cháu xuống mua bánh mì thịt cô ăn nhá”. Tôi cũng xuống theo.

Buôn bán trong ga bây giờ có tổ chức hơn, hàng bán theo quầy, không có cảnh đổ bộ lên tàu giành giật như trước đây. Hồng Hạnh mua bánh mì, tôi hỏi mua mấy trái bắp luộc:

- Bắp bán bao nhiêu chị?

- Dạ ngàn rưỡi một trái.

- Tôi lấy 5 trái.

Cô gái nhanh miệng chận lại:

- Đắt thế một ngàn một quả, bắp bên kia ngon hơn chú à.

Chị bán hàng sợ mất mỗi nên ưng thuận. Hồng Hạnh giành trả tiền, nhưng ai lại để thế. Tôi cho rằng cô này là một tay xì phé cao. Tính ra bánh mì Cali, mua 2 tặng 1, ở đây mua 1 tặng 10 thì chả đáng bao nhiêu, tôi trả tất. Vừa đếm tiền tôi vừa đùa:

- Lỡ thiếu, chị cho nợ không ?

- Nợ tình thì được nợ tiền thì không.

Hồng Hạnh nhìn tôi cười: “Chú sợ chưa”. Bây giờ nữ giới ăn nói bạo thật. Đôi khi vậy lại vui “Con đường cái quan”.

Còn hơn mười tiếng đồng hồ nữa mới đến Nha Trang, tôi cũng không nghĩ ngợi gì được, mỗi người hỏi một câu, rồi cứ thế măn hết chuyện này đến chuyện nợ. Tôi hóa ra là người nhiều chuyện. Nhưng con đường có dài mấy thì cũng đến điểm cuối cùng. Còn mấy ga nữa thôi, Diêu Trì, Tuy Hòa rồi Nha Trang. Nghĩ thế tôi lại vui vẻ tiếp chuyện mọi người. Lúc xuống ga, ai nấy nói lời từ giã thật tình cảm. Hồng Hạnh còn dặn: “Chú nhớ email cho cháu nhé”.

Trần Công Nhung

7/2002

(Trích Quê Hương Qua Ống Kính tập 2)

Buồn Vui Nghề Chơi Cây Kiềng

** Trần Công Nhung ** 15/05/2000

Thường nói đến nghề nghiệp là nói đến việc kiếm tiền, làm ra tiền. Chơi chỉ mất thì giờ và hao tốn đủ thứ. Nhưng, chơi mà tới mức, chơi đến nơi đến chốn, “chơi cho lịch” thì được gọi là nghề. Nghề chơi cũng lắm công phu, các cụ đã nói như thế.

Sau 75 tôi cũng như hàng ngàn người khác tìm cách bỏ nước ra đi. Không lọt phải đền hai năm rưỡi tù. Tù vượt biên thời mới sơ khai được mệnh danh là tù phản quốc. Chẳng là vào năm 76 có ông Nguyễn Văn Hoan nguyên là dân biểu thời VNCH đơn vị Tuy Hòa (") sau cũng lại dân biểu của chế độ mới. Ông này vượt biên, nhà cầm quyền nổi dóa gán cho cái tội phản quốc. Từ đó tù vượt biên được gọi là tù phản quốc.

Phản quốc thì nặng lắm. Vì vậy khi ra trại giam A30 tôi được nhốt chung với đội tù cấp chức nhà 13. Cấp chức là tiếng công an gọi những tù sĩ quan hoặc những người giữ vai trò quan trọng trong thời VNCH. Khi được thả về tôi bị rơi vào tình trạng giam lỏng, nghĩa là không cho làm gì cả. "Vụ án" của tôi vẫn còn được theo dõi, theo như lời Phó Bính (phó giám thị trại A30) nói dần mặt, trước khi trao cho tôi tờ giấy tạm tha. Do vậy rờ vào đâu tôi cũng bị công an văn hóa hắt văng ra, ai thuê mượn tôi cũng không được. Nha Trang dạo đó có anh Hoàng râu ở đường Lữ Gia định mở một Studio ảnh, thuê tôi trông nom về kỹ thuật, lúc nộp hồ sơ xin phép đã bị Thông Tin Văn Hóa thành phố bác (chỉ vì có tên tôi). Anh Trần Văn Thức (nay ở El Monte LA) giáo sư triết làm nghề sửa xe đạp đầu ngõ vào Phương Sài, biết chuyện, đã nói nhỏ với tôi: Thôi, tên anh đã bị ghi vào sổ rồi.

Cuối cùng chỉ còn làm “nghệ nhân”. Nghệ nhân thì không dính đến ai, chẳng đụng ai nên khá yên thân. Tôi bắt đầu tập chơi. Đã nửa đời người, tự nhiên quay ra làm chuyện dong dong. Suốt ngày đạp xe qua Đồng Đế lượm san hô về đục đẽo, hoặc lên rừng Đồng Bò đào cây về ươm trồng, còn việc cơm áo phó mặc vợ con (chứ biết làm sao). Có những việc, cứ bình thường ra thì thuê mấy cũng không làm, nhưng khi lâm vào thế chẳng đặng đừng thì dần dà lại đắm say mê. Rồi ngày một ngày hai, mảnh vườn sau nhà trở nên xanh um nhưng rất mát trật tự, vì cứ bạ đầu trồng đó. Trong thời gian này tôi cũng để tâm tìm hiểu đạo Phật. Nói cho đúng thì do những người quen biết chung quanh, thấy tôi vất vả trong việc kiếm sống, cho rằng tiền căn tôi kém tu, nay hướng dẫn tôi đi chùa tụng kinh cầu phước. Tôi thì nghĩ khác. Phước họa nơi mình, cầu cũng chẳng được. Nhưng, người ta thường nói đạo Phật là đạo giải thoát. Mà giải thoát cái gì? "Chả lẽ chờ chết rồi giải thoát" Từ đó tôi để tâm cả hai việc. Người giúp tôi trong bước đầu học Phật là anh Trợ (Nguyên Lạc) và anh Thành (Nguyên Hựu). Tôi

theo hai anh đi chùa tụng Pháp Hoa, Nguyễn Lạc nói: Anh ráng lên, thằng Lẽ, sau 75 không còn xu dính túi, nhờ tụng kinh Pháp Hoa nay mới khá vậy. (") Công bằng mà nói thì tôi chỉ thấy lờ mờ cái gì đó hay hay trong đạo Phật, ngoài ra là đi ăn giỗ giải khuây mà thôi. Nhưng đây là khởi duyên cho tôi đi vào Phật Giáo sau này.

Trở lại chuyện chơi cây. Thấy cây mỗi ngày mỗi tốt tôi đâm lo, phải đưa cây lên chậu chớ. Cây mà không chậu thì chẳng khác gì thức ăn không bát đĩa. Có ngon cách mấy cũng không muốn ăn. Cây dù đẹp, dù quý mấy mà nằm dưới đất thì cũng xoàng.

Vào thập kỷ 80 Việt nam chưa có mấy chậu Nhật. Toàn chậu men Biên Hòa làm theo kiểu chậu Tàu, đáng dấp quen mắt với người mình nhưng không hài hòa với lối tạo kiếng sau này. Chậu đã lảng lại nhiều màu nhiều hoa văn. Xóm tôi có anh Lộc, thợ hồ, gia đình anh mấy đời chuyên đắp rồng đắp phụng ở đình chùa, tất nhiên đắp chậu là chuyện nhỏ đối với anh. Tôi gạ nhờ anh làm cho vài cái do tôi phác họa mẫu, dựa theo kiểu chậu Nhật in trong sách tôi thêm bớt chút đỉnh. Làm 10 cái cỡ lớn hơn cuốn tập vở, mỗi cái 8000 đồng. Một số tiền rất lớn đối với tôi, nhưng tôi đã có ý, cứ phải chịu để có dịp học - đời có nhiều người muốn học cái khôn của người khác nhưng lại hà tiện đến cả tách nước trà.

Nhận cái chậu đầu tiên, tôi rất phục tay nghề của Lộc. Chậu chậu thẳng bụng, chỉ chạy rất bén, không hề thấy lát bay. Lộc nói: Tôi chỉ có thể làm cho anh vào ngày chủ nhật chứ ngày thường tôi bận đi làm. Vậy là sáng chủ nhật tôi bọc một gói Anh Đào (loại thuốc lá nội địa nhưng đắt khách thời bấy giờ) đến xem Lộc làm chậu. Tôi mời anh hút thuốc và nói chuyện vu vơ, làm ra vẻ không để ý gì chuyện chậu thau, cho đến khi anh sức nhớ, vội bắt tay vào việc là tôi theo dõi kỹ. Thoạt tiên anh vun cát, lấy một cái chậu đã làm úp lên, in thành ruột của chậu, ké dùng bay vuốt cho thẳng thơm. Anh trộn 1 xi-măng 3 cát sền sệt như hồ đặc rồi dùng bay tấp nhẹ vào mô cát, từ dưới lên. Đáy chậu trên cùng đắp sau và dày hơn thành chậu. Xong đâu đó anh dùng bay miết đi miết lại cho dẽ, chót hết là đắp chân và be miệng. Tay anh liếc bay như người ta múa kiếm, bay đi thoăn thoắt mà không phạm vào da thịt chậu, tài thật. Lúc anh đứng dậy lấy cái chổi đót quét nhè nhẹ lên chậu là coi như công việc hoàn tất. Mô tả thì dễ và gọn nhưng việc làm thì khá mất thì giờ. Một ngày anh làm chừng 3,4 cái là nhanh. Từ hôm sau, tôi tự khai giảng khóa học làm chậu của mình. Tôi giấu không cho Lộc biết sợ anh buồn. Khi anh làm xong "lô hàng" tôi đặt thì tôi cũng đã làm được cả chục cái. Dĩ nhiên là không sắc sảo bằng anh, nhưng tôi cảm thấy rất sung sướng là đã giải quyết được một khâu khó khăn trong việc chơi của mình.

Từ đó về sau tôi còn đi xa hơn, chế ra nhiều kiểu chậu với nhiều màu khác nhau, chậu lớn nhỏ, vuông tròn tùy theo cây, tùy theo dáng thế. Hoa văn trang trí mang sắc thái

mới lạ, không giống Nhật cũng chẳng mô phỏng Tàu. Chậu làm có khuôn chứ không đắp mô, đã đều lại nhanh. Mùa hè làm chậu mùa đông đào cây. Vốn không bao nhiêu, vài ba ki xi măng lể làm dần. Về sau có người biết lại đến mua lai rai. Thế là chơi thành thiệt.

Trần Công Nhung

(Trích Buồn Vui Trong Nghề Chơi Cây Kiểng)

Nghề “chơi chim” của Trần Công Nhung



Nói đến chơi là ai cũng nghĩ sẽ tiêu hao, tốn kém. Thì giờ, tiền bạc, sức khỏe và nhiều thứ khác. Lắm khi mất sạch một đời cho cuộc chơi. Vậy mà ai cũng ham chơi. Nhỏ chơi bi, đánh đáo, lớn các món “tứ đồ tường” và hàng triệu thứ khác hấp dẫn trên đời. Nhưng chơi cũng có “món đục món trong”. Do đó mới có “chơi ngông”, “chơi bạt mạng”, “chơi điệu nghệ”... Bá nhân bá tánh nên mỗi người chơi mỗi món mỗi kiểu khác nhau. Có những người xem ra cùng sở thích mà xét kỹ, vẫn có những dị biệt trong nghề chơi. Ngay lúc nhập làng chơi, người chơi ngang, người học bạn, kẻ học thầy. Bởi thế có người mê m?n suốt đời trong cuộc chơi, có người chơi cho biết rồi quên, như chưa từng chơi. Có kẻ chơi rĩ rả chơi lai rai, có người thích hưởng trọn lạc thú của vua chúa trong “Nhất dạ Đế Vương”.

Những năm đất nước đắm chìm trong binh lửa, nghề giáo cũng chẳng mấy yên thân. Tuổi thanh niên ai cũng ở trong tư thế chuẩn bị lên đường. Có anh bạn tên Bảo, nhỏ con, lúc nào áo quần cũng theo mốt Mỹ, anh em thường đùa: “Người Mỹ thu gọn”. Anh là dân Bắc Kỳ, có tài đánh phé. Một lần ra Đà Nẵng chấm thi, lúc về mang theo chiếc Honda Dame, nhờ tiền ăn bạc. Ai cũng bái phục nghề chơi của anh.



Năm 63, tôi được miễn khóa Thủ Đức 13 do chỉ số sức khỏe dưới 45, nghỉ chò 3 tháng tái khám. Với tâm trạng bất ổn, nhiều anh em thích phiêu lưu vào vận đồ đen. Tôi không biết chơi bài nhưng phòng trọ bỏ không làm gì, cho anh em lập sòng, mình ngồi xem cũng thích. Trong các tay bài tôi để ý một bác già tên Minh làm ở hãng Air Viet Nam (Nha Trang). Tuổi ông ước chừng trên 60 nhưng người còn quá thước, ông có gương mặt rất sáng. Ông có lối đánh bài điềm đạm, rất nhã và có thứ ngôn ngữ riêng của sòng bài.

Qua vài lần xem, tôi đâm ra ghiền ông Minh. Mỗi lần rút được con Đầm ông hô to: Jackie Kennedy (vợ Tổng Thống Kennedy), con bảy: Ba toong Tôn Thất Đính, con 8: Kính trắng gọng vàng.... mỗi con bài ông đều cho một biệt danh. Tôi thấy thật vui. Được cũng như thua, ít khi ông cau có với ai. Ông ngồi sòng nhiều đêm liền mà không thấy mệt. Tôi hỏi:

- Bác Minh à, bác chơi vậy mà không mệt ? Ban ngày Bác còn đi làm...
- Chả thám với ngày xưa. Hồi tôi làm công chức cho sở Tây, đi đánh suốt đêm. Sáng hôm sau đến sở, ngồi vào bàn giấy, nhìn xuống thấy toàn Xì Giã. Mắt thì nửa

nhắm nửa mở, thẳng sếp Tây tưởng tôi bệnh, hỏi: "Mày ma lát (malade) hả"? Tôi ùy (oui) một tiếng, nó cho về.

Tôi nghĩ bụng "Ông này thuộc vào hàng danh sư trong làng đố bác, phải theo học mới được". Lúc nghe tôi ngỏ ý muốn "nhập làng chơi", ông Minh cười vui vẻ:

– Thế mới đáng mặt nam nhi chứ. Nam nhi mà không rượu trà cờ quạt thì yếu. Từ nay cậu để ý theo dõi cách đi tiền của mỗi người.

– Thì ai có bài lớn tất phải đi tiền, bài nhỏ chạy.

– Không, phải quan sát lối ra tiền: mạnh hay yếu, nhiều hay ít. Nếu ngay lúc đầu mà tiền đi hơi nặng tức là tẩy không Xi cũng Già, hoặc đôi kít. Nhà con, trên "bể" mà theo, thì cũng y vậy. Thứ đến là cậu phải tâm lý. Nghĩa là xem sự biến đổi nét mặt mỗi khi họ nặn bài.

– Nhiều lúc họ giả vờ trúng đôi, hù mình thì sao?

– Khó là ở chỗ đó. Làm sao biết được bài họ thật hay giả, đó là cả một chiến lược chiến thuật. Ngày một ngày hai chưa thể nắm được đâu.

– Vậy thì khó quá hả Bác?

– Tất nhiên là khó, dễ ăn thì ai mà không nhào vô.

Tôi yên chí theo ông Minh "luyện võ nghệ". Rồi một hôm thầy trò dẫn nhau đến hiệu buôn xe đạp Ba Lê trên đường Phước Hải. Nhà vắng hoe, chỉ mỗi ông chủ nhà, người thấp, mập tròn, da ngăm, tóc xoắn tít lại. Ngồi chơi một lúc không thấy ai, ông Minh hỏi :

– Bác đã gọi họ rồi chứ ?

– Vâng, gọi từ chiều, chắc họ đến muộn.

Ông mình nhìn đồng hồ, sốt ruột:

– Thôi để khi khác vậy.

– Bác chờ chút, mới chín giờ, hay ba người, ta làm lai rai đợi họ.

Thế cũng còn hơn ngồi ngáp. Khổ nỗi là hai bác cháu không ăn nhau, kể như đánh tay đôi. Tôi lặng thinh, chờ theo ông Minh.

– Cũng được, ông Minh hưởng ứng ngay.

Chiều trải, chủ nhà đưa ra bộ bài mới tinh. Ông Minh bóc bài quan sát cẩn thận, lựa bỏ bài non rồi hai tay xóc bài nghe xạch xạch.

Lính mới ra trường, chưa biết nguy hiểm là gì, nên lúc nào cũng hùng hổ xông trận., bài lớn bé gì tôi cũng đi. Cái thú là được rút bài. Tẩy 50 đồng, nháp nháy, chưa đầy tiếng đồng hồ hai chúng tôi bị tên Ba Lê tếm sạch. Mỗi người cũng trên mười tẩy.. Ra đường, gió khuya mát lạnh. Ông mình nói như phân trần:

- Mình bị lừa.
- Sao bác biết ?
- Thì hể mình một đôi lớn, nó hai đôi nhỏ, mình hai đôi, nó ba con. Mình ba con, nó xấu.
- Kinh nghiệm như bác mà không nhận ra từ lúc đầu ?
- Thì cũng tưởng nó đang hoàng.

Từ đó tôi hết tin tưởng ông Minh. Tôi tự “nghiên cứu”. Tự tìm “mặt trận” thao dợt. Cũng có đôi lúc được, nhưng tổng kết thì “phe ta” vẫn tồn thất. Cho đến một hôm, tôi đích thân lập sòng tại nhà. Tay chơi toàn thầy giáo. Tôi được mọi người “kông kênh” lấy làm thích lắm. Ở đời mấy khi được tiếng hào hoa phong nhã. Sòng phé 5 tay, quần thảo nhau thẳng cánh. Trong số có tay thầy giáo VHT khét tiếng con ma bạc. Anh đánh bất kể trận địa lớn nhỏ, anh không ngại gần xa, không quản đêm ngày, chỉ cần có sòng là có mặt anh. Oái oăm thay, thấy anh xông xáo tưởng anh thường được bạc, thật sự anh thua dài dài. Thua suốt mùa, thua chúi mũi chúi lái. Thua đến độ tháo tôn nhà trường bán để gỡ bạc. Anh có thuật mượn tiền rất khéo: Lúc thì mua cái Radio thiếu mấy trăm, lúc mua chiếc xe đạp thiếu năm bảy chục. Bạn bè tưởng thật cho mượn, nhưng chẳng bao giờ trả, làm gì có tiền để trả.

Sòng bạc có anh là có tiếng cười. Bài anh có đôi thì bất luận ai lớn nhỏ gì anh cũng theo. Anh thường lý giải: “Mày như tao, ao như giếng” hoặc “Đôi giày như đôi dép”, “Trâu đạp chết bò đạp cũng chết”. Anh đánh theo lối “trâu điên”, nên khi ăn thì ăn sạch cả làng. Hôm đó lúc tan sòng tôi mới nhận ra mình đã đốt hơn tháng lương. Số tiền dành dụm để chuẩn bị cưới vợ. Vừa hoảng vừa tức tôi khóc òa lên như một đứa trẻ bị đánh đòn. Mọi người có vẻ bối rối, phân bua phần thắng của mình. “Anh coi, tôi có ăn bao nhiêu đâu”, “Tôi được hơn trăm..”. Tôi thì cứ khóc, khóc nước nở ngon lành. Một người trong bọn an ủi :

- Thôi, yên tâm, để mai tôi kêu mấy tay về đây, lấy xâu vài bữa là gỡ lại ngay. Tôi tin tưởng và chờ đợi. Nhưng làm gì tìm ra tay bạc khờ khạo như tôi. Hậu quả của lần bại trận này khiến tôi phải chạy về Long An xin nhà vợ cho dời ngày cưới một thời gian với những lý do rất mơ hồ. Tôi không dám nói vốn liếng đã chum sạch vào sòng bài. Tất nhiên là không ai chấp nhận. Mọi việc chuẩn bị cả rồi, thiệp mời đã gửi đến quan viên hai họ ...Không hiểu tôi xoay sở ra sao nhưng rồi ngày cưới cũng đồ (qua sông) xe, linh đình rôm rả ...

Thế rồi một thời gian sau, tôi nổi tiếng là tay xì phé có hạng. Tôi có thêm biệt danh “Mét Nhung”. Tôi nghiệm ra có hai món chơi làm cho con người say mê thích thú: Cờ

Tướng và Xi Phé. Nó kích thích thần kinh một cách mãnh liệt, dù có nhức đầu, buồn ngủ cũng sáng mắt như đèn chong. Nó giúp cho lòng háo thắng của con người được thỏa mãn. Nó làm cho mình khoái chí khi thấy đối thủ bị mình dùng mưu trí lừa vào bẫy. Vui nhất là đánh xi phé với những người có cá tính đặc biệt.

Hồi đó chúng tôi chỉ mấy người mà tuần nào cũng lập sòng. Lúc thì nhà ông Kham (Giám Thị trường Hưng Đạo) dưới Rọc Rau Muống, khi thì nhà Cao Văn Duy (giáo sư toán) bên Vĩnh Hải... Duy có biệt danh là bò “húc”, đánh bạo nhưng không nóng. Nếu dùng chiến thuật hỏa mù hay dương đông kích tây là Duy “xông trận” ào ào. Trần Thanh Lý thì nóng như Trương Phi, lại nhát, được thua gì cũng chưởi bới lung tung. Nhưng vui tính. Lắm khi phải chọc để nghe Lý chưởi. Có một ván bài, nước hai Lý rút Già tôi rút Xi, Lý vội la lên: “Đ.m thằng ni mà lên xi là gớm lắm nghe bà con”. Nói thế nhưng mặt anh lại tươi rói, chắc là trúng Già. Chờ cho anh hít hà một lúc, tôi ra tiền, nặng một tí làm ra vẻ trúng Xi. Lý lại chưởi: “Đ.m. Ác mi, ráng theo nước nữa”. Lý lên ngay đôi Già mặt, tôi không có gì thay đổi. Anh lại ca: “Chừ là chơi được nghe mi”, tôi biết anh trúng ba Già. Anh giả vờ ngẫm nghĩ rồi vừa đi tiền vừa nói: “Nhè nhẹ thôi lỡ trúng Xi là tiêu đời”. Tôi theo ngay không suy nghĩ. Nước tư tôi lên Xi, anh la như kêu cứu: “Thôi xong, làng thấy gớm chưa”. Tôi ngâm một chút, vờ suy tính rồi ra tiền, vừa nói:

– Cố mua con Xi.

Ông già Kham xĩa qua:

– Thằng xạo, Xi rồi còn mua chi nữa mi.

Nói thế là xúi tôi đánh liều. Được thế, tôi đi một cú mạnh, Lý theo. Nước năm, hai bên vô sự. Lý bài lớn pha. Tôi từ từ đẩy hết tiền ra (táp pi). Bây giờ thì Lý không còn la mà đứng sượng lại như xe đang ngon trớn gặp phải mô đắp giữa đường. Anh làm bầm tính toán, mặt đông cứng một cách đau khổ. Bỗng anh lật bài vừa nói: “Ba già bỏ, ba Xi ăn đi”. Tôi vừa lừa tiền vừa nhỏ nhẹ: “Ăn thì ăn, coi bài đi”. Lý lật bài, tầy tôi con bẻ. Lý ngồi chết đờ, ông già Kham thì chấp tay sụp xuống chiếu: “Tau lạy mi, tau lạy mi”. Vui là chỗ đó. Ghiền là chỗ đó.

Có lần ông Kham cũng bị tôi “chơi một đòn thất hợng”. Ông nói: “Chờ đó”. Ông đứng dậy, dùng con bài nặn đập cái bép, dán lên trán. Ông quay qua bàn thờ Phật thắp cây nhang rồi khấn: “Lạy Phật phù hộ cho con bắt thằng ni chớ nó ác quá”. Ông ngồi xuống, rút thuốc cắm lên môi, môi lửa, hít một hơi rồi phân trần: “Thưa làng, ván ni phải cho tui suy nghĩ, thằng ni vô hậu lắm chớ không phải chơi mô. Tau bắt là biết thua mi, mà không bắt thì cũng tức ho lao mà chết. Mi đừng có ý đôi lớn hiếp tao”.

Ông dẫn từng tiếng, vừa đưa tay lật bài: Hai đôi thua ba con. Mặt ông dại đi. Người ngồi hết vũng, dựa lưng vào cửa tử thờ mà muốn xiêu xiêu.

Bài bạc, ngoại trừ nhà nghề có ngón, còn chơi lấy thú thì bù qua sót lại rồi cũng thua. Mà lúc thua thì thấy rõ. Đôi khi còn làm “chuyện động trời”. Có lần thua hết tiền, tôi ăn cắp tiền vợ rồi bày kế tri hô có trộm vào nhà. Vợ tôi biết hết mánh, bởi sự giàn cảnh của tôi vụng về, không cần Sherlock Homes cũng thấy ngay. Nhưng bà ấy bản tính hiền và mới về nhà chồng nên không nói gì. Một đôi khi không những không than phiền mà còn sẵn sóc khi tôi ngồi sòng làm cho tôi thấy chột dạ. Nhưng bao giờ tôi cũng chơi trong chừng mực. Không chơi qua đêm. Có một lần đánh lớn tại nhà Thiếu Tá Tùng, Quân Pháp (đánh bạc nhà Quân Pháp thì chỉ có sợ cạp), đổi điện rạp Ciné Minh Châu. Sòng gầy từ sáng thứ bảy. Toàn những tay sùng sỏ, trong số có một Đại Úy Pháo Binh từ Dục Mỹ về. Con bạc quần thảo nhau suốt ngày, ăn uống tại chỗ. Đến 11 giờ khuya tôi đứng dậy thưa làng:

– Như đã nói từ ban sáng tôi phải về trước 12 giờ. Số tiền tầy của tôi 25 ngàn (tầy 500 vậy là tôi được khá nhiều). Sáng mai, 5 giờ tôi sẽ trở lại, và sẽ trình làng y số. Sáng tôi trở lại, đồng bào vẫn còn ngồi. Một hai người bỏ cuộc đã có người thay. Trận chiến kéo dài cho đến 3 giờ chiều chủ nhật, còn lại mình tôi và Đại Úy Pháo Binh. Bỗng anh rút đồng hồ đeo tay cầm cho chủ nhà để có thêm tiền. Tôi ngưng ngay cuộc chơi. Tôi nói:

– Có lẽ chúng ta tạm dừng, đứng ra 3 tay cũng đã tan sòng. Tôi cố ngồi cho anh gỡ nhưng như vậy cũng đã đủ. Anh đang xui, hơn nữa xì phé mà đánh tay đôi thì chả còn gì lý thú.

Tôi nói xong và kiểm lại tiền. Số tiền không tăng hơn lúc sáng. Chơi là phải vui, chơi mà đi đến cảm cố khổ đau thì không nên. Mấy năm sau, khi nhập vào làng ảnh, tôi giả từ tất cả. Ấy là nhờ qua “làng mới” trúng “căn”.

Cũng có người “nhập làng chơi” do tò mò. Sau 75, tôi quen anh Vinh, một nhà công nghệ ở bên Vĩnh Hải. Đứng ra anh tìm đến tôi. Phải nói anh là một “kỳ quan”. Một buổi sáng anh Vinh đến gõ cửa, tự giới thiệu rồi đưa ra yêu cầu:

– Trước kia tôi nghe tiếng anh về Nhiếp Ảnh, nay thiên hạ đồn anh chơi chim cũng có hạng.

Tôi phân trần để anh hiểu:

– Thưa anh không phải đời sống tôi dư giả gì mà chơi đâu. Chẳng qua là gặp lúc bí phải bày trò tiêu ngày đoạn tháng. Đi tù về nhà nước không cho tôi làm gì cả, ngoại trừ đi kinh tế mới. Thế nên tôi đã bán cái xác nhà trước để vào Hợp Tác Xã “mì đùn”.

Rồi vì cứ phải làm khuya vất vả, dinh dưỡng bo bo sắn lát nên lâm bệnh, đành bỏ cuộc.

– Sao anh không làm nhiếp ảnh?

– Cái đó càng không được. Tôi đã “đăng kí” nhưng Thông Tin Văn Hóa thành phố sỗ toẹt. Văn hóa không phải phần việc của những người ở tù ra.

Anh Vinh hỏi tôi một số vấn đề về nuôi chim. Anh muốn nhập làng chơi chim. Chơi mà có vốn liếng như anh thì quá dễ. Thế là chưa tới hai tuần lễ anh đã có nguyên một nhà chim. Yến, Phụng, Họa Mi, Chích Choe ...vv không thiếu thứ gì. Một hôm anh mời tôi sang dùng cơm, trong lúc anh bận làm vệ sinh trại gà (anh nuôi cả gà công nghiệp), tôi nói chuyện với chị về cái say mê của anh. Chị cho biết:

– Nhà tôi, ông nóng lắm. Cái gì cũng muốn làm ào ào. Có hôm ông mua về con Họa Mi, con chim chưa được dạy, nháy lồng liên tục. Vậy là ông nổi nóng cầm cái lồng xóc một hồi như đánh xóc đĩa, tay xóc miệng nói: “Nhảy hả, cho mày nhảy”. Lúc để lồng xuống, con chim nằm ngay đơ. Lần khác, mua con két, về nhà lúc bắt két bỏ vào lồng, bị két cắn, thế là ông cầm mỏ két tét làm hai: “Cắn hả, cho mày cắn”. Nghe mà thấy ghê.

Anh Vinh là người có óc khoa học. Tuy không có bằng cấp nhưng về mặt thực tiễn anh có trình độ khá cao. Anh được Viện Đại Học Hải Sản mời hợp tác với chức vụ Phó Viện Trưởng. Một hôm tôi nhờ anh hướng dẫn nuôi gà công nghiệp. Tôi cho đây là nghề ít vốn, đơn giản, tự túc được..Không ngờ anh nói ra một điều làm tôi giật mình:

– Anh có biết trước khi nuôi gà tôi đã phải đi học làm mắm gà không ?

– Chi vậy anh?

– Anh thử tưởng tượng một đêm 500 con gà rụng một lượt thì làm gì? Làm thịt ra chợ bán hay sao ? Mình đã không làm được điều gì lợi ích cho xã hội thì cũng không nên làm chuyện tồi tệ.

Tôi cảm phục vô cùng về tinh thần trách nhiệm của anh. Bốn năm trời, chuyện tôi dịch không hề xảy đến với 500 con gà của anh. Nay anh nhảy vào làng chơi chim một cách ồ ạt. Nhà anh có Lab kiểm nghiệm chất đạm trong mắm, anh dùng nghiên cứu thức ăn cho chim Yến. Anh khoe rằng đã biến đổi màu Bạch Yến thành Xích Yến (khó tin). Anh nói:

– Tôi đã lấy sắc tố hồng trong võ tôm chế thức ăn cho Yến. Không cần hạt Hướng Dương không cần cà rốt.

Anh nói thôi, chứ tôi chưa thấy tận mắt. Như có lần tôi đã trình bày, nuôi Xích Yến, Việt Nam chỉ có mỗi ông Giáo Sư Đại Học ở 70 Huỳnh Khương Ninh Sài Gòn là bậc

thầy. Yếu ông nuôi đồ thắm như màu đồ rau dền, còn đa số người chơi may lắm gặp con thuận “xích” thì mới đồ.

Ba tháng sau tôi nghe anh Vinh giải tán hết giàn chim, lớp bán lớp cho. Gặp anh tôi hỏi:

– Cái gì khiến anh chi một số tiền lớn chơi chim, rồi dùng một cái lại bỏ hết.

Anh thần nhiên đáp:

– Chơi cho biết. Biết rồi thì thôi. Tôi thua anh ở chỗ, anh thì đi tới nơi tới đích còn tôi không. Từ Nha Trang vô Sài Gòn, nhiều khi dọc đường lại vui hơn lúc đến.

Có lẽ đúng thế. Anh còn cho biết anh đã làm 26 nghề, nghề nào cũng đạt trình độ làm thầy thiên hạ, nhưng rồi bỏ. Từ nghề Garage, thợ đồng hồ, ngân hàng, đông lạnh, làm mắm..nuôi gà..vv..vv Anh có ý tưởng khá độc đáo, anh bảo: “Khi tôi thấy không còn gì để học nơi một người, tôi sẽ không chơi nữa”. Trong thời gian anh mở tiệm vàng, tiệm đồng hồ, anh mời toàn thợ giỏi. Lúc nắm được bí quyết chuyên môn rồi thì anh cho nghỉ. Đây là điều trái với ý tưởng của anh lúc nuôi gà.

Đến bây giờ, qua một vài món chơi tôi có được một kinh nghiệm khó chứng minh: Cứ chơi cho nhiệt tình như từng say đắm với người yêu thì rồi sẽ gặp những điều kỳ diệu, như chuyện trong mơ. Chơi Cây, tôi đã gặp 2 Cây Khế bên nhà, qua Mỹ thì rất nhiều trường hợp tương tự. Một hôm bỗng dưng thích đi chợ trời (Redondo). Vào chợ cũng chẳng biết mua gì, cứ phăng phăng từ đầu dưới lên đầu trên thì bắt gặp ngay mấy anh Mễ đang phá bỏ một giàn bông giấy lâu đời, có gốc to hơn bắp đùi. Hỏi xin, họ càng mừng, đỡ mất công đi đồ.

Tôi thường khuyên các bạn trẻ :”Làm ăn thì tính cho kỹ, còn chơi cứ nhập đại rồi đâu sẽ vào đó”. Đắn đo mãi, thời gian trôi qua, cơ hội không trở lại thì rồi hối tiếc sau này. Một ông cụ 86 tuổi ở Garden Grove bây giờ mới đi học nhiếp ảnh. Cụ nhờ tôi chỉ dẫn. Cụ cứ trách mình:” Phải hồi đó tôi đi học với ông Đàm ông Lĩnh thì đâu có vất vả như bây giờ”.

Càng lớn tuổi càng thấy thời gian qua mau, càng cảm thấy nhiều hối tiếc vì đã bỏ phí nhiều cơ hội làm nên chuyện thời còn son trẻ. Nhưng tuổi trẻ thì lại thấy đời mình còn dài nên cứ mãi rong chơi. Có khi chơi ngông mà cứ tưởng mình làm việc anh hùng.

Trần Công Nhung